

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ngày nay cùng với sự phát triển nhanh chóng của ngành kinh doanh du lịch dịch vụ trên toàn thế giới, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có tiềm năng du lịch to lớn, không chỉ bởi hệ thống cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, sơn thủy hữu tình mà còn bởi vốn văn hóa tinh thần vừa đa dạng phong phú vừa độc đáo đậm đà bản sắc dân tộc. Trải qua mấy nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, ông cha ta đã tạo dựng và để lại những giá trị văn hóa vô cùng quý giá, là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển đất nước.

Tuy nhiên di sản văn hóa cũng rất dễ bị mai một và luôn tiềm ẩn nguy cơ biến mất nhanh chóng. Đặc biệt trong những năm gần đây dưới tác động của cơ chế thị trường, của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã dẫn đến sự biến đổi văn hóa của dân tộc. Sự tác động mạnh mẽ đó giúp cho các tộc người tiếp thu những tinh hoa văn hóa làm phong phú thêm vốn văn hóa của mình, nhưng đồng thời cũng đứng trước nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa tộc người. Bởi vậy chủ trương xây dựng Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam (sau đây viết tắt là Làng VHDL các DTVN) của Nhà nước và ngành du lịch nhằm bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa trong sự phát triển toàn diện đất nước, làm cho các giá trị văn hóa tiếp tục tỏa sáng trong xu thế giao lưu hội nhập là thực sự cần thiết.

Với vị trí thuận lợi, kết nối giao thông với nhiều tuyến giao thông đường thủy, đường bộ, đường hàng không, lại tiếp giáp với nhiều điểm du lịch nổi tiếng như sân Golf Đông Mô, Làng Việt cổ Đường Lâm, khu công nghệ cao Hòa Lạc... nên Bộ VHTT và DL cùng với UBND thành phố Hà Nội đã quyết định lựa chọn làng Đông Mô thị xã Sơn Tây để xây dựng Làng VHDL các DTVN.

Từ khi đi vào khai trương từ ngày 19/9/2010, Làng VHDL các DTVN đã tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa – du lịch có ý nghĩa nhằm tôn vinh giá trị văn hóa của các tộc người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam. Thời gian gần đây Làng VHDL các DTVN đã tổ chức thành công Đêm tôn vinh văn hóa các dân tộc Việt Nam, chương trình nghệ thuật Chào mừng ngày di sản Văn hóa Việt Nam, phiên chợ vùng cao được tổ chức, ngày hội đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam... Với việc tổ chức thành công một số sự kiện nói trên cùng với những lợi thế về vị trí Làng VHDL các DTVN hoàn toàn có thể trở thành nơi bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống dân tộc, một trung tâm du lịch, một điểm đến hấp dẫn trong cả nước và khu vực. Tuy nhiên hiện nay du lịch tại Làng VHDL các DTVN phát triển chưa xứng với những tiềm năng của mình, chưa khai thác một cách hiệu quả, hệ thống cơ sở kỹ thuật, cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, hoạt động du lịch còn nhiều vấn đề bất cập. Một trong những nguyên nhân của tình trạng trên là việc khai thác các hoạt động du lịch chưa thực sự thu hút khách và còn nhiều hạn chế.

Từ những lý do trên người viết đã lựa chọn đề tài nghiên cứu: **“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam, Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”** cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

Đề tài đi sâu tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng VHDL các DTVN – Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội dung nhằm:

- Đánh giá 1 cách tương đối và đầy đủ về tiềm năng phát triển du lịch tại Làng VHDL các DTVN.
- Khái quát về thực trạng hoạt động du lịch tại Làng VHDL các DTVN, từ đó thấy được những tích cực và hạn chế trong việc phát triển các hoạt động du lịch tại đây.

- Đưa ra các khuyến nghị nhằm khai thác du lịch một cách có hiệu quả hơn nữa tại Làng VHDL các DTVN trong thời gian tới.

3. Ý nghĩa của đề tài

Đối với Làng VHDL các DTVN: đề tài góp phần nhỏ bé trong việc đưa ra những đánh giá khách quan về thực trạng khai thác du lịch hiện nay của Làng, đồng thời đề xuất những gợi ý nhằm giúp cho hoạt động quản lý và tổ chức các sự kiện văn hóa du lịch của Ban quản lý Làng VHDL các DTVN được hoàn thiện và hiệu quả hơn; từ đó hy vọng góp công sức vào sự phát triển du lịch của địa phương nói riêng và của Hà Nội nói chung.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chính của đề tài là Làng VHDL các DTVN bao gồm Qui hoạch không gian Làng, công tác quản lý và Hoạt động du lịch tại Làng.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài, về không gian: Đề tài được thực hiện trong phạm vi Làng VHDL các DTVN tại Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội. Về thời gian, đề tài nghiên cứu hoạt động của Làng kể từ khi chính thức khai trương ngày 19/9/2010 cho đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điều tra thực địa: Trong quá trình nghiên cứu, thực hiện đề tài, người viết đã đến quan sát, tìm hiểu, nghiên cứu, điều tra thực tế tại địa phương nơi xây dựng Làng VHDL các DTVN và thực hiện phỏng vấn những người dân địa phương cũng như một vài thành viên Ban quản lý.

Phương pháp thu thập và xử lý thông tin: Người viết đã thu thập và sử dụng thông tin từ các nguồn khác nhau như giáo trình, sách báo, tạp chí, các trang

web, các báo cáo, tư liệu của chính quyền địa phương để đảm bảo khối lượng thông tin đầy đủ, chính xác.

Phương pháp phân tích tổng hợp: Trên cơ sở tài liệu thu thập được người viết đã tổng hợp, phân tích và rút ra những kết luận trong việc đánh giá tiềm năng và thực trạng khai thác hoạt động du lịch tại Làng VHDL các DTVN.

6. Bố cục của đề tài

Ngoài Lời cảm ơn, phần mở đầu, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của đề tài được trình bày trong 3 chương. :

Chương 1: Tổng quan về Làng VHDL các DTVN - Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội.

Chương 2: Thực trạng phát triển du lịch Làng VHDL các DTVN - Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội

Chương 3: Một số khuyến nghị và giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác hoạt động du lịch tại Làng VHDL các DTVN - Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ LÀNG VĂN HÓA DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM - ĐÔNG MÔ, SƠN TÂY, HÀ NỘI

1. 1. Vài nét về quá trình hình thành và phát triển của Làng văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam

1. 1. 1. Mục đích xây dựng

Trải qua nhiều ngàn năm dựng nước và giữ nước, Việt Nam tự hào là một trong những quốc gia đa dạng về sắc màu văn hóa các dân tộc. Trên lãnh thổ Việt Nam hiện nay có sự chung sống của 54 tộc người, mỗi tộc người là một bức tranh đặc sắc, phong phú về đời sống văn hóa vật chất và tinh thần. Tuy nhiên, với sự phát triển nhanh chóng của xã hội công nghiệp hiện đại, cùng với xu thế hội nhập toàn cầu, dần dần có những tộc người ở nước ta đang đứng trước nguy cơ bị mai một về bản sắc văn hóa. Vì thế, việc nghiên cứu giữ gìn bản sắc văn hóa các tộc người ở nước ta từ lâu đã được các giới chức của ngành văn hóa và du lịch quan tâm tìm hiểu. Một giải pháp được đưa ra là cần thiết phải nhanh chóng xây dựng một Khu Làng văn hóa dành riêng cho các dân tộc. Mô hình Làng văn hóa vốn không lạ trên thế giới, đặc biệt là ở châu Á. Ở Trung Quốc và Campuchia, mô hình

Làng văn hóa được vận hành dưới dạng để người đóng thế chủ nhân ngôi làng tái hiện lại các hoạt động trong đời sống thường nhật như làm nông nghiệp, làm nghề thủ công; “người dân” cũng đồng thời đóng vai trò là các hướng dẫn viên hướng dẫn khách tham quan, và tham gia trình diễn dân ca, dân vũ. Còn ở Malaysia và Indonesia, mô hình Làng văn hóa của họ thiên về bảo tồn, truyền dạy văn hóa, nghệ thuật dân tộc với sự tham gia của các chủ thể văn hóa đích thực [26]. Tuy nhiên mô hình xây dựng Làng văn hóa ở Việt Nam có điểm khác biệt và được gọi tên là **Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam** (tên viết tắt là Vinaculto). Mục đích đầu tiên của việc xây dựng công trình này là nhằm biến nơi đây trở thành trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch mang tầm quốc gia. Qua việc tái hiện và giới thiệu lịch sử - văn hóa các dân tộc ở Việt Nam, Làng văn hóa du lịch này sẽ góp phần đáp ứng nhu cầu giao lưu văn hóa trong nước, giới thiệu về văn hóa Việt Nam với nước ngoài; tăng cường tính phong phú, đa dạng trong đời sống tinh thần của nhân dân thủ đô và các tỉnh thành khác. Đây cũng sẽ là điểm tựa giáo dục lịch sử truyền thống dân tộc cho nhân dân, nhất là cho thế hệ trẻ (ở trong nước và đồng bào ở nước ngoài về thăm quê hương), tăng cường tình đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau, giáo dục lòng tự hào dân tộc và tình yêu quê hương đất nước của công dân Việt Nam, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Không chỉ có vậy, việc xây dựng mô hình Làng văn hóa du lịch các dân tộc còn nhằm tạo nên một cảnh quan thiên nhiên thoáng rộng; góp phần cân bằng sinh thái cho môi trường của thủ đô Hà Nội, là nơi phục vụ nhu cầu tham quan du lịch và tìm hiểu nghiên cứu của nhân dân trong nước và du khách quốc tế. Hơn thế nữa, dự án xây dựng Làng văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam còn nhằm biến nơi đây trở thành một trung tâm du lịch, dịch vụ nghỉ ngơi, vui chơi giải trí có quy mô lớn đồng bộ, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn khai thác các lợi thế sẵn có về tài nguyên văn hóa, thiên nhiên tạo động lực cho sự phát triển bền vững của ngành du lịch Việt Nam.

1. 1. 2. Quá trình xây dựng

Cuối năm 1988 đầu năm 1989, Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và UBND thành phố Hà Nội đã đề xướng xây dựng dự án Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam với định hình ban đầu đây chỉ là một dự án với một làng nhỏ với vài chục nhà bên hồ Tây.

Ngày 26/09/1992, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 4375/KG nêu yêu cầu về việc cần kết hợp thêm mục đích du lịch cho Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam. Do đó, ngày 19/10/1992, Bộ văn hóa thông tin cùng với UBND thành phố Hà Nội gửi công văn số 3387. VX/UB báo cáo thủ tướng Võ Văn Kiệt và Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh nội dung cuộc họp giữa Bộ văn hóa Thông tin và UBND Thành phố Hà Nội về việc thống nhất xây dựng Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam. Tiếp đó, ngày 05/4/1993, Bộ Văn hóa thông tin ra quyết định 503 TC/QĐ thành lập Ban chuẩn bị đầu tư với nhiệm vụ xây dựng đề án chung tay xây dựng Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam. Ban Chuẩn bị đầu tư đã làm việc với Hội văn hóa các dân tộc Việt Nam, Viện Văn hóa dân gian về nội dung văn hóa dân tộc của dự án và đã tổ chức “Trung cầu ý tưởng” quy hoạch Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam. Ban Chuẩn bị đầu tư đã mời 05 đơn vị trong nước và 01 đơn vị nước ngoài tham vấn. Đồng thời tổ chức một số triển lãm các ý tưởng quy hoạch để giới thiệu, xin ý kiến các nhà chuyên môn, trí thức và đông đảo nhân dân trong nước về việc xây dựng thực hiện dự án tiền khả thi Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam. Sau đó, đơn vị được chỉ định để thực hiện dự án tiền khả thi là Ban Chuẩn bị đầu tư và liên danh 3 đơn vị khác là Viện Quy hoạch Đô thị- Nông thôn, Viện Thiết kế công trình Văn hóa và Công ty Goh Hock Guan and Associates [19].

Đầu tháng 09/1995 dự án tiền khả thi được hoàn thành trình Chính phủ và Bộ Kế hoạch Đầu tư. Ngày 21/8/1997 Chính Phủ ra quyết định số 667/TTg do Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký phê duyệt Quy hoạch tổng thể và nêu rõ tên dự án “Làng

Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam” (viết tắt Làng VHDL các DTVN) khẳng định dự án phục vụ du lịch bằng hoạt động văn hóa.

Mặc dù ý tưởng đã được thành hình từ năm 1995, nhưng đến ngày 03/10/1999, Dự án Làng VHDL các DTVN mới chính thức được khởi công xây dựng, đánh dấu sự ra đời trên thực tế. Ban quản lý Làng VHDL các DTVN đã nhanh chóng chuẩn bị các hạng mục đầu tư xây dựng, đồng thời tổ chức nhiều hội nghị với các Bộ, Ngành và các đơn vị liên quan cũng như tiến hành hàng loạt các công việc cần thiết trong đó đặc biệt coi trọng công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, công tác rà phá bom mìn, khảo sát cổ học và thực hiện các dự án bước đầu về hạ tầng kỹ thuật chung.

Với chủ trương đề chủ thể văn hóa tự giới thiệu mình, tạo điều kiện để các địa phương, đồng bào các dân tộc tham gia từ khâu thiết kế thi công đến quản lý vận hành, khai thác các làng, các dân tộc; Ban quản lý Làng VHDL các DTVN luôn tích cực xin ý kiến các nhà chuyên môn, nhân sĩ trí thức, già làng, trưởng bản, các nhà quản lý về văn hóa dân tộc và kịp thời áp dụng vào công trình. Từ năm 2005-2007 cơ bản hoàn tất việc xin ý kiến chủ thể văn hóa, các cấp địa phương, các cơ quan Trung ương liên quan về xây dựng Khu các làng dân tộc với 17 hội nghị, hội thảo và tổ chức thành công “Ngày hội văn hóa các dân tộc Việt Nam” [19].

Tuy nhiên, do còn những bất cập tồn tại trong quá trình triển khai các dự án đầu tư xây dựng, lãnh đạo Ban quản lý Làng VHDL các DTVN đã chỉ đạo xây dựng lại đề án tổng thể xây dựng phát triển Làng VHDL các DTVN giai đoạn 2006-2010. Đề án này đã được chuẩn bị công phu nhằm đề xuất với Bộ Văn hóa Thông tin các giải pháp đồng bộ, tổng thể để khắc phục những vướng mắc tồn tại. Cuối cùng, ngày 19/8/2005, đề án đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin phê duyệt tại quyết định số 6630/QĐ- BVHTT [19].

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

Sau khi đề án được phê duyệt, từ 2007 trở đi, Ban quản lý Làng VHDL các DTVN đã triển khai đồng bộ các giải pháp về chỉ đạo, điều hành quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, hợp tác huy động các nguồn lực xã hội, xây dựng cơ chế ưu đãi thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao... hướng tới mục tiêu khai trương Làng VHDL các DTVN vào năm 2010. Trên cơ sở đó Ban Quản lý Làng VHDL các DTVN đã đề xuất với Bộ VHTT và DL, UBND tỉnh Hà Tây (cũ) và Chính Phủ về việc chuyển giao Nông trường Đông Mô về trực thuộc Ban Quản lý Làng VHDL các DTVN. Theo đó đến năm 2008, công tác đền bù và giải phóng mặt bằng được hoàn thiện. Bên cạnh đó, Ban quản lý Làng VHDL các DTVN đã đề xuất và xây dựng đề án về Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam và được thủ tướng Chính Phủ phê duyệt tại quyết định số 1668/ QĐ-TTg ngày 17/11/2008, lấy ngày 19/4 là Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam và tổ chức thành công Lễ công bố ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam tại Làng VHDL các DTVN vào đúng ngày 19/4/2009.

Ngày 19/4/2010 ban quản lý Làng VHDL các DTVN đã tổ chức thành công hội nghị cơ chế phối hợp với các địa phương, dân tộc trong quản lý, khai thác vận hành khu các làng dân tộc thuộc Làng VHDL các DTVN với sự tham dự của 270 đại biểu, các nhà quản lý của các Bộ, Ban, Ngành, Tổng cục, Cục, Vụ, Viện ở Trung ương, UBND, sở VHTTDL, UB dân tộc của 40 tỉnh, thành phố, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu về văn hóa dân tộc, nhân sĩ trí thức, già làng nghệ nhân dân gian của 47 dân tộc trong 54 dân tộc anh em. [19].

Cũng trong năm 2010, nhằm góp phần thiết thực kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, Ban Quản lý Làng VHDL các DTVN đã tập trung hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung, thúc đẩy hoàn thiện không gian văn hóa tiêu biểu của 54 dân tộc Việt Nam và tổ chức thành công sự kiện khai trương, chính thức đưa vào hoạt động một phần Làng VHDL các DTVN vào ngày 19/9/2010. Bên cạnh đó, song song với việc đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư và từng bước vận hành,

khai thác Khu các làng dân tộc (thuộc Làng VHDL các DTVN), tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch với sự tham gia của các chủ thể văn hóa, các địa phương trong cả nước, Ban Quản lý Làng VHDL các DTVN cũng đồng thời tiếp tục triển khai Kế hoạch đầu tư phát triển Làng VHDL các DTVN giai đoạn từ 2010 đến 2015 và hy vọng đến năm 2015, toàn bộ hạng mục đầu tư của Dự án sẽ được hoàn thành, đưa Làng VHDL các DTVN trở thành một trong những mô hình Làng văn hóa đặc sắc và thành công trên thế giới.

1.2. Tổ chức bộ máy và công tác quản lý Làng văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam

1.2 1. Ban Quản lý Làng VHDL các DTVN

Làng VHDL các DTVN do Ban quản lý Làng VHDL các DTVN trực tiếp quản lý. Ban quản lý Làng VHDL các DTVN là cơ quan trực thuộc Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch, là cơ quan tương đương tổng cục, có tư cách pháp nhân, sử dụng con dấu hình quốc huy, được mở tài khoản ngân hàng; là đầu mối kế hoạch đầu tư và ngân sách trực thuộc Trung ương (đơn vị dự toán cấp 1), được quyết định thu chi ngân sách thuộc các lĩnh vực đầu tư phát triển hành chính sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật. Theo Quyết định số: 95/2008/QĐ-TTg ngày 10/7/2008, nhiệm vụ chính của Ban là:

- Quy hoạch, kế hoạch phát triển hàng năm và dài hạn đối với Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.
- Chỉ đạo lập, phê duyệt, quản lý và giám sát thực hiện quy hoạch chi tiết các khu chức năng tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.
- Quản lý, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường trong Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; xử lý hoặc kiến nghị

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

- Quản lý thống nhất các hoạt động khai thác, kinh doanh, dịch vụ, sử dụng các công trình đầu tư trên địa bàn Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; trực tiếp khai thác, kinh doanh và sử dụng các công trình do Nhà nước đầu tư và các công trình do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thông tin, nghiên cứu khoa học, sưu tầm, bảo tồn, phổ biến và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, quảng bá, giới thiệu ở trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn vốn đầu tư cho dự án Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam bằng các hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật; tiếp nhận hồ sơ, giải quyết theo thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

- Quản lý và tổ chức việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động và phát triển Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.. .

Lãnh đạo của Ban gồm Đồng chí Hồ Anh Tuấn - Thứ Trưởng Bộ VHTT và DL chịu trách nhiệm là Trưởng ban quản lý Làng VHDL các DTVN (2004 đến nay) và 3 phó trưởng ban là các đồng chí Nguyễn Đình Lợi (2007 đến nay), đồng chí Nguyễn Hữu Thịnh (2007 đến nay) và đồng chí Lâm Văn Khang (2011 đến nay).

1.2.2. Các đơn vị tham mưu

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

Theo quyết định số: 167/2009/ QĐ- LVH ngày 23/7/ 2009 của Trưởng Ban quản lý Làng VHDL các DTVN, đóng vai trò quan trọng trong việc tham mưu cho Ban quản lý gồm các đơn vị trực thuộc sau:

* Văn phòng: Văn phòng là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam, có chức năng tham mưu, giúp Trưởng Ban Quản lý Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam tổng hợp, điều phối, xử lý các thông tin trong chỉ đạo, điều hành đơn vị theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban; tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, quản trị, y tế, bảo vệ; quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện và phương tiện làm việc của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam. Văn phòng có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, là đơn vị dự toán cấp II, có tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng, được sử dụng ngân sách thuộc các lĩnh vực hành chính sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các lĩnh vực khác theo quyết định của Trưởng ban và quy định của pháp luật [19].

* Ban tổ chức cán bộ: Ban Tổ chức Cán bộ là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, có chức năng tham mưu, giúp Trưởng Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam trong công tác quản lý bộ máy, tổ chức cán bộ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động của Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam. Ban Tổ chức Cán bộ có Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, các công chức chuyên môn nghiệp vụ [19].

* Ban kế hoạch- tài chính: Ban Kế hoạch Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, có chức năng tham mưu, giúp Trưởng Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du Lịch các dân tộc Việt Nam quản lý và tổ chức thực hiện về lĩnh vực kế hoạch, đầu tư phát triển, tài chính,

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật. Ban Kế hoạch Tài chính có Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

* Ban đối ngoại và xúc tiến đầu tư: Ban Đối ngoại và Xúc tiến đầu tư là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, có chức năng tham mưu, giúp Trưởng Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam trong công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế, xúc tiến thu hút đầu tư tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam. Ban đối ngoại và xúc tiến đầu tư có Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

* Ban quy hoạch, kiến trúc và môi trường: Ban Quy hoạch, Kiến trúc và Môi trường là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, có chức năng tham mưu, giúp Trưởng Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc và môi trường tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam. Là đầu mối, phối hợp với các đơn vị, cơ quan liên quan tổ chức việc lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể, quy hoạch chung của Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam để Trưởng ban trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Bên cạnh đó, Ban quy hoạch, kiến trúc và môi trường còn chịu trách nhiệm chủ trì giúp Trưởng ban tổ chức lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch chi tiết các Khu chức năng thuộc Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam theo quy định của pháp luật. Ban quy hoạch, kiến trúc và môi trường có Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

* Ban nghiệp vụ văn hóa dân tộc: Ban Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, có chức năng tham mưu giúp Trưởng Ban Quản lý làng Văn hóa - Du lịch các dân

tộc Việt Nam quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch, nghiên cứu khoa học, sưu tầm, bảo tồn, phổ biến, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam. Xây dựng, báo cáo Trưởng ban các kế hoạch, chương trình nghiên cứu khoa học, bảo tồn, phổ biến, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc (văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể) và tinh hoa văn hóa thế giới phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam và chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. Đồng thời, Ban nghiệp vụ văn hóa dân tộc cũng chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học; biên soạn, xuất bản các tài liệu, các ấn phẩm, tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền về văn hóa dân tộc phục vụ cho hoạt động và phát triển Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam. Ban nghiệp vụ văn hóa dân tộc có Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

* Thanh tra: chịu trách nhiệm thanh kiểm tra các hoạt động của các đơn vị thuộc Ban quản lý Làng VHDL các DTVN.

1.2.3. Các đơn vị sự nghiệp

* Trung tâm thông tin – Dữ liệu: Trung tâm Thông tin - Dữ liệu là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa các Dân tộc Việt nam, có chức năng thu thập và quản lý thông tin, dữ liệu phục vụ cho các hoạt động của Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam. Trung tâm Thông tin - Dữ liệu có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng. Nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin - Dữ liệu là nghiên cứu, thu thập, xử lý lưu trữ thông tin tư liệu, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ thông tin để phục vụ cho hoạt động của Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin điện tử phục vụ cho sự phát triển của Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; Quản trị hệ thống, quản trị mạng thông tin và là đầu mối kết nối kỹ

thuật công nghệ với mạng thông tin của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật; Tổ chức thiết kế, xây dựng, biên tập nội dung thông tin và vận hành trang Web của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; Tổ chức các hoạt động dịch vụ thông tin nhằm quảng bá, giới thiệu, phổ biến và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật. *(Trích theo Quyết định số: 143/2009/QĐ – LVH ngày 23/7/2009 của Trưởng Ban quản lý Làng VHDL các DTVN)*

* Ban quản lý khu các làng dân tộc: Ban Quản lý Khu các làng dân tộc là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, có chức năng quản lý, khai thác các công trình, dự án thuộc Khu các làng dân tộc, tổ chức giữ gìn, bảo tồn, phổ biến và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật. Ban Quản lý Khu các làng dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng; trụ sở đặt tại Đông Mô - Sơn Tây - Hà Nội. Nhiệm vụ của Ban Quản lý Khu các làng dân tộc là tổ chức các hoạt động văn hóa, thông tin, vui chơi giải trí và các hình thức tuyên truyền giới thiệu về di sản văn hóa dân tộc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; Hướng dẫn, phục vụ nhân dân trong nước và khách nước ngoài tham quan, nghiên cứu tại Khu các làng dân tộc; thực hiện các hình thức tuyên truyền về văn hóa dân tộc thông qua các tài liệu, hiện vật trưng bày tại Khu các làng dân tộc; Tổ chức, sưu tầm, bảo quản tài liệu, hiện vật; trưng bày giới thiệu các tư liệu, hiện vật về văn hóa (vật thể và phi vật thể) và nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào hoạt động của Ban Quản lý Khu các làng dân tộc; Tổ chức thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hạ tầng, cảnh quan và các công trình thuộc Khu các làng dân tộc [19].

Ban Quản lý Khu các làng dân tộc có Giám đốc và 2 Phó Giám đốc, đồng thời gồm các phòng chuyên môn nghiệp vụ như: Phòng Hành chính - tổng hợp, Phòng Tài vụ - Kế toán, Phòng Nghiệp vụ và Phòng Bảo vệ.

* *Tạp chí Làng Việt*: Tạp chí Làng Việt là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban quản lý Làng VHDL các DTVN, có chức năng nghiên cứu thông tin về văn hóa, dân tộc và du lịch, tuyên truyền phổ biến đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Tạp chí Làng Việt có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản mở tại kho bạc nhà nước và của ngân hàng. Nhiệm vụ chủ yếu của tạp chí Làng Việt là tổ chức biên tập, xuất bản, phát hành Tạp chí Làng Việt và các ấn phẩm khác theo giấy phép hoạt động, quy định của pháp luật về báo chí; Thông tin tuyên truyền chủ chương, đường lối chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và chỉ đạo của Trưởng ban về quản lý và hoạt động của Ban quản lý Làng VHDL các DTVN; Nghiên cứu, giới thiệu biên soạn, dịch thuật, xuất bản các công trình nghiên cứu, sưu tầm, sưu tập phê bình, học thuật về lĩnh vực văn hóa dân tộc của Việt Nam và của nước ngoài theo quy định của pháp luật [19].

* *Các Ban Đầu tư và Xây dựng*: gồm Ban đầu tư và xây dựng 307, Ban Đầu tư và Xây dựng 195, Ban Đầu tư và Xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung. Nhiệm vụ chính của các Ban Đầu tư và xây dựng là thực hiện chức năng chủ đầu tư đối với các dự án nhóm B, C đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam do Trưởng Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam giao. Mỗi Ban Đầu tư và Xây dựng đều là các đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng, được sử dụng ngân sách thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản và các lĩnh vực khác theo quyết định của Trưởng ban và quy định của pháp luật [19].

1.3. Quy hoạch chi tiết Làng văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam

1.3.1. Giới thiệu chung

Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam nằm ở khu phía Nam hồ Đồng Mô (Sơn Tây, Hà Nội), cách trung tâm Hà Nội về phía Tây khoảng 40 km; về phía Bắc giáp xã Kim Sơn (Sơn Tây); phía Đông giáp doanh trại quân đội, xã Sơn Đông (Sơn Tây), phía Nam giáp đường Hòa Lạc kéo dài, Sân bay Hòa Lạc, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất và phía Tây giáp sân Golf Đồng Mô, xã Yên Bài, huyện Ba Vì, Hà Nội.

Tổng diện tích của Làng VHDL các DTVN là 1500ha, được chia thành nhiều khu vực khác nhau như: Khu các làng dân tộc, Khu Di sản văn hóa thế giới, Khu trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí, Khu công viên bến thuyền, Khu dịch vụ, du lịch tổng hợp, Khu cây xanh mặt nước hồ Đồng Mô, Khu Quản lý điều hành văn phòng. Các công trình của Làng văn hóa nằm rải rác trên đồi, thung lũng với địa hình phong phú thể hiện sự phân bố các làng dân tộc trải rộng trên mọi miền đất nước. Các làng của các dân tộc đều được xây dựng thành quần thể tái hiện các cấu trúc làng, bản của dân tộc với kiến trúc dân gian nhằm gìn giữ, phát triển và giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống cộng đồng của cả 54 dân tộc Việt Nam. Mỗi một khu chức năng lại được qui hoạch riêng với nhiều công trình, hạng mục trong đó. Quan trọng nhất và là trung tâm của Làng VHDL các DTVN chính là Khu các Làng dân tộc. Đây cũng là khu vực được xây dựng hoàn chỉnh nhất so với các khu chức năng khác.

1.3.2. Khu các Làng dân tộc

Với diện tích 198, 61 ha, nằm giữa bán đảo phía Bắc của Làng VHDL các DTVN, trên khu đất có đồi cao, có thung lũng, mặt nước, địa hình phong phú, thể hiện sự phân bố các làng dân tộc trải rộng trên mọi miền đất nước, Khu các làng

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

dân tộc được xây dựng thành quần thể tái hiện các cấu trúc làng, bản của các dân tộc Việt Nam với quy hoạch và kiến trúc dân gian nhằm giới thiệu, gìn giữ và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam. Không chỉ tái hiện không gian văn hóa tiêu biểu của 54 dân tộc Việt Nam, giới thiệu văn hóa và đất nước Việt nam qua các thời kì dựng nước, giữ nước, đây còn là nơi gặp gỡ, giao lưu của đồng bào các dân tộc, nơi tổ chức các hoạt động văn hóa du lịch nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam và tăng cường củng cố sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng của khu đã kế thừa theo quy hoạch chi tiết được duyệt tại quyết định số 1151/ QĐ- BXĐ ngày 26 tháng 8 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng và Điều chỉnh quy hoạch chi tiết theo quyết định số 276/QĐ - LVH ngày 26/11/ 2008 của Trưởng ban quản lý Làng VHDL các DTVN với các chỉ tiêu cụ thể: Mật độ xây dựng : 11, 3% và tầng cao trung bình là 1, 1 tầng.

Khu các làng dân tộc có 04 cụm:

* Cụm các Làng dân tộc I (Khu làng I): gồm các công trình văn hóa và cảnh quan đặc trưng 28 dân tộc vùng rẻo cao, thung lũng, trung du thuộc các vùng văn hóa Việt Bắc, Tây Bắc và miền núi Bắc Trung Bộ với hệ ngôn ngữ Tày - Thái, Tạng - Miến, Mông - Dao, Việt - Mường, Ka Đai như: Lô Lô, Pu Péo, Hà Nhì, Mường, Hmông, Dao, Thái, Khơ mú, Tày, Công, La Hủ, Phù Lá, Si La, Bô Y, Giáy, Lào, Lự, Nùng, Sán Chay, Kháng, Mảng, Ó đư, Xinh mun, Pà Thên, Cơ Lao, La Chí, La Ha, Thổ [19].

* Cụm các Làng dân tộc II (Khu làng II): gồm các công trình văn hóa và cảnh quan 18 dân tộc vùng cao nguyên, đồi núi thuộc các dân tộc vùng văn hóa Bắc

Trung Bộ, Trường Sơn, Tây Nguyên với hệ ngôn ngữ Môn - Khơ me, Nam Đảo như: Ba na, Bru-Vân Kiều, Tà ôi, Mnông, Mạ, Xơ đăng, Giẻ Triêng, Xtiêng, Rơ măm, Hrê, Cơ ho, Co, Raglai, Giarai, Ê đê, Cơ tu, Brâu, Chứt [19].

* Cụm các Làng dân tộc III (Khu làng III): gồm các dân tộc cư trú ở các vùng có cảnh quan bán sơn địa, cao nguyên, đồi núi, triền sông. Với tổng diện tích 14, 91 ha, đây là khu vực tái hiện làng của những dân tộc thuộc vùng Nam Trung Bộ, Nam Bộ, bao gồm các công trình chủ yếu thuộc 4 làng dân tộc: Chăm, Khơ me, Chơ Ro, Chu ru. 12 công trình kiến trúc thuộc khu các làng dân tộc III có đặc trưng kiến trúc là nhà sàn, cột gỗ, vì kèo gỗ, mái lợp tranh, mái lá và bên cạnh các nhà ở thường có các công trình phụ phục vụ cho sinh hoạt gia đình. Làng dân tộc Chăm An Giang có: 02 nhà ở, làng dân tộc Chăm Ninh Thuận có: 02 nhà ở, 01 nhà bếp, 01 chuồng gia súc, làng dân tộc Khơ me có: 02 nhà ở, làng dân tộc Chu ru có: 02 nhà ở, làng dân tộc Chơ ro có: 02 nhà ở. Ngoài ra, Khu các làng dân tộc III còn có các công trình phụ trợ như cổng chào, khu dịch vụ đón tiếp, nhà triển lãm quản lý điều hành, nhà dịch vụ phục vụ nghỉ ngơi, nghiên cứu khoa học, lầu vọng cảnh và các công trình cảnh quan, cây xanh.

Trong tổng thể làng III, Tháp Chăm là công trình quan trọng nhất vì đây là biểu tượng của nền văn hóa, tôn giáo của dân tộc Chăm và là một trong những điểm nhấn của khu làng III, giữ vai trò quan trọng trong không gian kiến trúc chính. Tiếp đến là Khu chùa Khơ me, cũng là một điểm nhấn trong tổng thể của Khu các làng dân tộc III [19].

* Cụm các Làng dân tộc IV (Khu làng IV): gồm các công trình văn hóa và cảnh quan các dân tộc đa văn hóa, cư trú ở vùng bán sơn địa, đồi núi, đồng bằng,

duyên hải, triền sông, thị trấn, thị tứ thuộc nhiều vùng văn hóa khác nhau như: Kinh, Hoa, Ngái, Sán Diu thuộc hệ ngôn ngữ Hán, Việt - Mường [19].

1.3.3. Các khu chức năng khác

* *Khu Trung tâm văn hóa và khu vui chơi giải trí:* Diện tích 125, 22 ha, nằm ở trung tâm của Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, kết nối với công chính và các khu chức năng. Đây là một trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí hiện đại, đa chức năng nhưng mang đậm nét văn hóa dân tộc [19].

* *Khu di sản văn hóa thế giới:* Với diện tích 46, 50 ha, đây là một quần thể tái hiện các công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới nhưng với qui mô thu nhỏ như Vạn Lý Trường Thành, tháp Effen, Kim tự tháp... và là một trung tâm hoạt động văn hóa sinh động giới thiệu di sản văn hóa đặc sắc của các nền văn minh trên thế giới. Các chỉ tiêu quy hoạch của khu là: Mật độ xây dựng không quá 23%; Tầng cao trung bình 1, 7 tầng;

* *Khu công viên bên thuyền:* Quy mô diện tích 341, 53 ha(gồm 310, 04 ha mặt nước hồ Đồng Mô và 31, 49 ha đất có mặt nước). Đây là khu vực dịch vụ du lịch, nơi tổ chức các hoạt động tham quan, thể thao, du lịch dịch vụ gắn với mặt nước hồ Đồng Mô và công B làng VHDL các DTVN. Khu có chỉ tiêu quy hoạch là mật độ xây dựng không quá 20% (cho phần mặt đất) [19].

* *Khu cây xanh mặt nước hồ Đồng Mô:* Quy mô diện tích 600, 9 ha (được xác định bằng phần diện tích mặt nước có ranh giới cốt nước + 20, 0 m của hồ Đồng mô). Đây là không gian sinh thái cảnh quan, mặt nước hồ Đồng Mô có sử dụng khai thác phát triển một số hoạt động sinh thái phù hợp để tăng tính hấp dẫn cảnh quan, cây xanh, mặt nước trên cơ sở đảm bảo môi trường và phát triển du lịch bền vững. [19]

* *Khu dịch vụ du lịch tổng hợp:* Quy mô diện tích 138, 89ha. Đây là khu phức hợp các dịch vụ du lịch tổng hợp, thể thao có quy mô lớn để khai thác có hiệu

quả không gian cảnh quan tự nhiên, tăng tính hấp dẫn của dự án, thu hút đầu tư phát triển. Các chỉ tiêu quy hoạch của khu: Mật độ xây dựng không quá 23%, Tầng cao trung bình 3, 5 tầng. [19]

* *Khu quản lý điều hành văn phòng*: Quy mô diện tích 78, 5ha, bao gồm: khu 1 rộng 10, 53 ha và khu 2 rộng 67, 97ha. Khu 1 là khu văn phòng, quản lý điều hành trung tâm toàn Làng VHDL các DTVN; Khu 2 là khu nhà công vụ của cán bộ nhân viên của Làng VHDL các DTVN thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác, vận hành thường xuyên; là nơi ăn ở, sinh hoạt của đồng bào trong cả nước trong các hoạt động thường xuyên, theo các dịp lễ hội nhằm tái hiện đời sống lao động sản xuất, sinh hoạt văn hóa lễ hội của 54 dân tộc và là nơi đón tiếp các đoàn khách trong nước và quốc tế tới tham quan hàng năm. Các chỉ tiêu quy hoạch dự kiến: Khu 1- khu quản lý điều hành văn phòng: Mật độ xây dựng không quá 22%, Tầng cao trung bình là 3, 0 tầng; Khu 2 - khu nhà công vụ và đón tiếp: Mật độ xây dựng không quá 28, 0%, Tầng cao trung bình là 6, 0 tầng [19].

Mặc dù có qui hoạch tổng quan như vậy, nhưng phần lớn các khu chức năng tại Làng VHDL các DTVN vẫn chưa được hoàn thành và đang được kêu gọi hợp tác đầu tư, cụ thể là:

1. Khu Trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí: kêu gọi các dự án đầu tư Tổ hợp vui chơi giải trí; Dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật biểu diễn; Dự án đầu tư trong lĩnh vực thể thao có gắn với mặt nước hồ Đồng Mô.

2. Khu Dịch vụ, du lịch tổng hợp: kêu gọi đầu tư Phục hợp các dịch vụ thể thao, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe; Các khách sạn, biệt thự cao cấp, có sử dụng mặt nước hồ Đồng Mô.

3. Khu Di sản văn hóa thế giới: kêu gọi Các dự án đầu tư giới thiệu các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của thế giới; Các dự án đầu tư giới thiệu các tinh hoa văn hóa của nhân loại.

4. Khu Công viên bến thuyền và Khu cây xanh mặt nước hồ Đồng Mô: kêu gọi các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch có gắn với mặt nước hồ Đồng Mô; Phục hợp các dịch vụ nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe có gắn với mặt nước hồ Đồng Mô.

Ngay cả Khu các Làng dân tộc, cho đến nay là khu chức năng được nhà nước đầu tư hoàn thiện và hoàn chỉnh nhất, cũng đang kêu gọi đầu tư một số hạng mục mới, cụ thể là:

Khu đón tiếp khách và dịch vụ: Là nơi trưng bày và bán các sản phẩm đặc trưng của mỗi dân tộc, hội chợ mua bán quà tặng, các cửa hàng ăn đồ dân tộc, các thuyền xưa của các dân tộc, làng nghề làm thuyền, khu câu cá, . .

Khu nghi lễ dân gian và biểu tượng các dân tộc: Những công trình mang tính biểu tượng, xác định sự hiện diện của các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Khu lễ hội lịch sử: Nơi sẽ diễn ra các hoạt động Hội mùa, biểu diễn và thể thao dân tộc, với các không gian đa năng, phù hợp với nhiều chủ đề, phục vụ các hoạt động đông người như: biểu diễn, lễ hội, trò chơi, thể thao với quy mô hoành tráng, hấp dẫn.

Khu nghi lễ thờ tổ: Bao gồm trung tâm nghi lễ thờ tổ, khu truyền thuyết Âu Lạc, công viên không gian, trung tâm nghi lễ hội mùa, khu vườn điêu khắc dân gian, tháp vọng cảnh.. .

Khu Lâm viên: Bao gồm các khu vực trồng cây xanh, mặt nước tạo cho du khách có được cảm giác hòa mình vào thiên nhiên trong lành.

Hy vọng trong tương lai gần, với sự quan tâm của nhà nước, sự nỗ lực không ngừng của Ban quản lý Làng VHDL các DTVN, cùng với sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước cũng như của những người có tâm với dự án bảo lưu, giữ gìn những vốn quý của văn hóa dân tộc, một mô hình Làng VHDL các DTVN hoàn chỉnh sẽ được hoàn thành, trở thành một trong những trung tâm văn hóa du lịch lớn của cả nước, là điểm dừng chân không thể thiếu của mỗi du khách khi đến với thủ đô Hà Nội - Việt Nam.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 của đề tài đã tổng quan được Làng VHDL các DTVN, quá trình hình thành và phát triển cũng như công tác quản lý Làng VHDL các DTVN. Chương 1 có cái nhìn hoàn chỉnh về quy hoạch của Làng VHDL các DTVN. Những kết quả nghiên cứu của chương 1 sẽ là tiền đề cho những nghiên cứu sẽ được triển khai ở chương 2 và chương 3.

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, 54 dân tộc anh em đã đoàn kết một lòng, vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ để xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước; đồng thời không ngừng sáng tạo, trao truyền, bồi đắp nền văn hóa Việt Nam, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, kết tinh thành giá trị văn hóa truyền thống, mang bản sắc dân tộc Việt Nam hết sức đặc sắc, độc đáo. Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng thực hiện nhất quán chính sách bình đẳng, đại đoàn kết các dân tộc, quan tâm chăm lo phát triển văn hóa, xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, gắn với sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Các chủ

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

trương, chính sách phát triển văn hóa ngày càng được hoàn thiện, nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đẩy mạnh giao lưu quốc tế, xây dựng những giá trị văn hóa mới, đi đôi với việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc Việt Nam.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng cũng khẳng định: Hoạt động giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, các địa phương, vùng, miền, tôn vinh bản sắc văn hóa của các dân tộc sẽ góp phần tích cực trong bảo tồn, quảng bá và phát triển văn hóa Việt Nam, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam và tạo động lực cho sự phát triển phồn vinh của đất nước.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI LÀNG VĂN HÓA DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

2. 1. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Làng VHDL các DTVN được xây dựng ở Đồng Mô, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Sơn Tây là một thị xã giàu tiềm năng du lịch, cộng với cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn là lợi thế lớn nhất để đầu tư phát triển du lịch tại đây. Thị xã Sơn Tây được

công nhận là đô thị loại III ngày 30/5/2006 và đã được thủ tướng chính phủ ký quyết định nâng cấp lên thành phố Sơn Tây trực thuộc tỉnh Hà Tây ngày 2/8/2007. Ngày 1/8/2008, cùng với toàn bộ tỉnh Hà Tây, thành phố Sơn Tây được nhập về thủ đô Hà Nội, ngày 8/5/2009, Chính phủ ra nghị quyết chuyển thành phố Sơn Tây thành thị xã Sơn Tây trực thuộc Hà Nội. Đây là thuận lợi cơ bản nhất giúp cho thị xã Sơn Tây có được sự quan tâm nhiều hơn của nhà nước và các dự án đầu tư vào các lĩnh vực khác nhau trong đó có lĩnh vực du lịch. Nhờ có sự quan tâm của nhà nước và các cấp chính quyền mà nơi đây đã và đang được đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng khá tốt như hệ thống đường giao thông, hệ thống điện nước và các công trình khác nhằm phục vụ nhân dân và cũng là để phát triển du lịch. Thuận lợi về mặt cơ sở hạ tầng của thị xã Sơn Tây cũng là lợi thế chung của Làng VHDL các DTVN.

2. 1. 1. Cơ sở hạ tầng

2.1.1.1. Mạng lưới giao thông

Một trong những điều kiện quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của du lịch là cơ sở hạ tầng của khu vực. Toàn bộ hạ tầng chung của dự án như trục đường trung tâm, bãi đỗ xe, hệ thống điện nước, cảnh quan cây xanh chung sẽ được nhà nước Việt Nam đầu tư. Bên cạnh đó, Làng VHDL các DTVN nằm trong khu vực có một mạng lưới giao thông vô cùng thông thoáng và thuận lợi. Cụ thể:

Về phía Tây Nam, Làng VHDL các DTVN tiếp giáp với tuyến đường Láng – Hòa Lạc kéo dài, kết nối cổng chính của Làng với các nút giao thông khác đảm bảo giao thông an toàn và thuận tiện.

Về phía Đông Bắc có đường quốc lộ 21 tiếp giáp cổng phụ của Làng VHDL các DTVN nhằm tạo khả năng tiếp cận từ nhiều hướng.

Về phía Bắc, không có đường bộ nhưng thay vào đó là cảng đường sông trên địa bàn thị xã Sơn Tây, tạo cho Làng có khả năng đưa đón khách du lịch tới bằng

đường thủy. Tuy nhiên, hiện trạng khả năng khai thác đưa đón khách còn hạn chế, cần được nâng cấp để khai thác nhiều hơn trong tương lai.

Đồng thời mạng lưới giao thông nội bộ của Làng cũng đang được khẩn trương xây dựng và hoàn thành. Về cơ bản mạng lưới giao thông nội bộ kế thừa quy hoạch hạ tầng giao thông trong dự án điều chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung Làng VVHDL các DTVN được duyệt năm 2007. Theo như đó thì, đường trục giao thông chính nối toàn bộ các khu chức năng trong Làng VHDL các DTVN có mặt cắt 12, 5 m và chiều dài 9km ; bên cạnh đó là đường kỹ thuật nối từ khu dịch vụ - du lịch chạy qua khu vực cổng chính khu trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, khu các Làng dân tộc đến khu di sản văn hóa Thế giới.

Bên trong từng khu chức năng cũng có hai tuyến đường: Đường trục chính và Đường cảnh quan (đường nhỏ dành cho người đi bộ). Ngoài ra, khi dự án đi vào giai đoạn hoàn thiện sẽ có thêm đường monorail (tàu du lịch trên cao) chạy theo tuyến khép kín nối giữa các khu chức năng với nhau đồng thời điều chỉnh bổ sung đường (quy mô làn 2 xe) nối kết khu các làng dân tộc và khu quản lý điều hành, văn phòng [19].

Bên cạnh hệ thống đường giao thông bên ngoài và nội bộ, nhằm đảm bảo không xảy ra tình trạng ách tắc giao thông vào dịp tổ chức các sự kiện văn hóa du lịch lớn, Ban quản lý Làng VHDL các DTVN đã xem xét xây dựng tới ba bãi đỗ xe. Bãi đỗ xe số 1 được thiết kế hiện đại trên diện tích 5 ha tại khu vực cổng chính, có hệ thống cầu vượt và đường ngầm cho người đi bộ ; Bãi đỗ xe thứ 2 có diện tích 1, 8 ha tại khu các làng dân tộc và Bãi đỗ xe thứ 3 có diện tích 2ha tại khu bến thuyền [19].

2.1.1.2. Hệ thống thông tin liên lạc

Theo thống kê năm 2011 trên địa bàn thành phố Sơn Tây đã đặt hơn 4000 máy điện thoại cố định. Tổng số máy điện thoại cố định trên địa bàn của thị xã đến năm 2012 là 20.000, số người sử dụng điện thoại là 50/100 người dân.

Bên cạnh đó, cũng đã có 4000 hợp đồng đăng kí sử dụng thuê bao internet trên toàn địa bàn của thị xã và 2 đơn vị truyền hình cáp được cấp giấy phép đi vào hoạt động góp phần nâng cao dân trí cho người dân địa phương.

Với hệ thống thông tin liên lạc rộng khắp thị xã Sơn Tây là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch và cũng là điều kiện tốt cho người dân địa phương và khách du lịch khi đến cư trú và tham quan tại Làng VHDL các DTVN. [33]

2.1.1.3. Hệ thống cấp thoát nước

Hiện nay 100% hộ gia đình trên địa bàn thị xã Sơn Tây được sử dụng nguồn nước sạch cho hoạt động sinh hoạt hàng ngày trong đó có 60% sử dụng nguồn nước máy. Công suất khai thác của nhà máy nước tại đây đạt 4.8 triệu m³ tương đương đạt 109% kế hoạch năm. [NTD?]

Hệ thống nước máy của thị xã đã góp phần rất lớn đảm bảo yêu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trong vùng đồng thời đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Hơn thế nữa, việc sử dụng nước đã qua xử lý còn liên quan trực tiếp đến tình trạng sức khỏe của khách du lịch trong thời gian lưu trú tại địa phương. Vì vậy đây cũng chính là điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch của Làng VHDL các DTVN. Cụ thể nước sinh hoạt của Làng văn hóa được cấp từ hệ thống cấp nước sông Đà - Hà Nội với điểm đầu nối nằm cách cổng chính Làng VHDL các DTVN khoảng 4km, trong Làng có bể chứa nước sinh hoạt dung tích tới 2000m³, có trạm bơm cấp nước sinh hoạt riêng đồng thời còn có hệ thống nước cấp phục vụ cho cứu hỏa, rửa đường, tưới cây sử dụng nước từ hồ Đồng Mô qua 2 trạm bơm.

Về hệ thống thoát nước mưa được thiết kế cho từng khu vực riêng biệt và thoát theo từng lưu vực. Tại các khu chức năng, hệ thống thoát nước mưa được quy

hoạch riêng biệt với hệ thống thoát nước thải. Hệ thống thoát nước mưa được chia thành 4 lưu vực chính, nước mưa sẽ tự chảy dọc theo hệ thống cống ngầm kết hợp với rãnh thu có nắp đan và mương hở để xả ra suối tự nhiên và xả vào hồ Đông Mô. Trong khi đó hệ thống thoát nước thải được thiết kế tách riêng hoàn toàn với hệ thống nước mưa. Nước thải được thoát và xử lý cục bộ tại khu chức năng và đạt tiêu chuẩn Việt Nam trước khi xả vào hồ Đông Mô. Nước thải từ các công trình công cộng xử lý tại chỗ qua các bể tự hoại, bể phốt sau đó được thu gom vào hệ thống thoát nước thải dẫn về trạm xử lý đặt trong các khu. Đối với các khu vực trung tâm văn hóa và khu vui chơi giải trí, khu các làng dân tộc đã và đang đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tuân theo các quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Đối với khu Quản lý điều hành văn phòng đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải ngay trong giai đoạn đầu, không xả trực tiếp ra hồ Đông Mô [19].

2.1.1.4. Mạng lưới cấp điện

Hệ thống điện của thị xã Sơn Tây trong những năm qua không ngừng được đầu tư, nâng cấp có được những tiến bộ và phát triển mạnh hơn trước, góp phần đảm bảo cho nhu cầu sinh hoạt của người dân, quá trình phát triển du lịch và các ngành kinh tế khác của thành phố. Hiện trạng hệ thống điện của thị xã tương đối hoàn chỉnh và phủ kín toàn bộ các xã phường. Trạm hạ thế 110 KV đến 35 (10)KV trung gian E7 Xuân Khanh với 3 máy biến áp với tổng công suất 96. 000 KVA có nguồn điện tương đối đảm bảo.

Dự báo phụ tải: Tổng công suất tiêu thụ của Làng VHDL các DTVN khoảng 124 MCA. Nguồn điện: sử dụng tuyến đường dây 110 KV - Hà Đông – Xuân Thanh do công ty điện lực quản lý cấp cho trạm biến áp 110/22 KV của Làng VHDL các DTVN có vị trí nằm phía tây của Làng văn hóa

Về phần chiếu sáng các khu vực sẽ thực hiện theo từng dự án riêng, có lưu ý đến việc lựa chọn phương thức chiếu sáng đảm bảo độ chiếu sáng cần thiết, tạo tính

thâm mỹ, tạo vẻ đẹp trung hòa với cảnh quan của một khu du lịch văn hóa. Trong đó, đường giao thông chính trong Làng văn hóa sử dụng hệ thống chiếu sáng đèn thủy ngân cao áp hoặc đèn hơi Natri; với đường < 11m bố trí chiếu sáng một phía, với đường > 11 m bố trí chiếu sáng hai phía [19].

2.1.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Cơ sở vật chất kỹ thuật đóng một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình tạo ra và thực hiện sản phẩm du lịch cũng như quyết định khai thác tiềm năng du lịch nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch. Chính vì vậy nên sự phát triển của ngành du lịch bao giờ cũng gắn liền với việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật.

Du lịch là ngành “sản xuất” nhiều và đa dạng về thể loại dịch vụ, hàng hóa, nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch. Do vậy cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch gồm nhiều thành phần khác nhau. Việc tiêu dùng dịch vụ, hàng hóa du lịch đòi hỏi phải có một hệ thống cơ sở công trình đặc biệt, trong đó tài nguyên du lịch chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong tiêu dùng của khách du lịch.

2.1.2.1. Cơ sở lưu trú

Tính đến nay, tổng số cơ sở lưu trú trên địa bàn thị xã Sơn Tây là 70 (trong đó có 40 khách sạn và 30 nhà nghỉ) với tổng số phòng là 985 phòng và 2050 giường. Trong số các khách sạn được xếp hạng có 17 cơ sở được xếp hạng từ 1-2 sao và một số cơ sở đang đề nghị được xếp hạng 3 – 4 sao như các khách sạn Yên Bình, Khách sạn Sơn Tây.... Tuy nhiên, việc xếp hạng còn đòi hỏi nhiều thời gian thẩm tra và nâng cấp vì những khách sạn này cho đến nay vẫn chưa đáp ứng được các dịch vụ bổ sung mà một khách sạn cao cấp cần phải có như có hệ thống nhà hàng, bể bơi, phòng tập đa chức năng, khu massage sauna...

Bảng thống kê số lượng cơ sở lưu trú trên địa bàn thị xã Sơn Tây năm 2012

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

Stt	Các chỉ tiêu	Số cuối kỳ
1.	Tổng số khách sạn, nhà nghỉ	70
2.	Khách sạn 2 sao	06
3.	Khách sạn 1 sao	11
4.	Tổng số phòng nghỉ	985
5.	Tổng số giường nghỉ	2. 050
6.	Xe ô tô	40
7.	Tổng số lao động trực tiếp	2. 400

(Nguồn: Phòng Văn hóa thể thao và du lịch Sơn Tây)

Với hệ thống nhà nghỉ, khách sạn nêu trên đã đáp ứng được phần lớn nhu cầu ở lại qua đêm của du khách. Hệ thống cơ sở vật chất tạm thời phục vụ được cho các đối tượng khách đa dạng, có nhu cầu và khả năng chi trả khác nhau. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho du khách đến tham quan nghỉ ngơi, vui chơi giải trí tại địa phương. Trong tương lai không xa, khi hoạt động du lịch tại Làng VHDL các DTVN phát triển mạnh mẽ, các cơ sở lưu trú này sẽ đóng góp quan trọng vào việc cung ứng dịch vụ cho du khách. Sau đây, xin điểm một số khách sạn tiêu biểu trên địa bàn thị xã Sơn Tây:

- Khách sạn Thiên Mã: nằm sát ven hồ theo đường du lịch Đông Mô với 24 phòng ngủ hiện đại, có phòng hội thảo lớn có sức chứa tầm 150 người, phòng ăn rất phù hợp cho các cuộc hội thảo, ngoài ra còn có 3 phòng ăn vip; 1 phòng ăn trung tâm, 1 phòng ăn dã chiến (phòng nhà lá). [32].

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

- Khách sạn Hải Cảng: có địa chỉ tại Đông Mô- Sơn Tây với hệ thống phòng nghỉ được thiết kế trang nhã lịch sự bao gồm điều hòa 2 chiều, tivi, truyền hình cáp, wifi. Khách sạn cũng đã trang bị phòng hội thảo tiện nghi, hiện đại dành cho từ 200 khách. Ngoài ra còn có bể bơi, massage ngoài trời, sân tập gôn, sân đá bóng và khu dành cho các hoạt động thể thao khác như bi a, bóng bàn, cầu lông, câu cá, đi xe đạp đôi, hát karaoke, khu vui chơi đồi cỏ, đu quay, cầu trượt, hồ cát dành cho trẻ em. Khách sạn có nhà hàng là Khu nhà sàn thoáng mát có sức chứa 250 khách tọa lạc bên hồ. Đến với nhà hàng Hải Cảng quý khách có thể đặt ăn theo sở thích riêng biệt hoặc lựa chọn món ăn từ thực đơn phong phú với hơn 150 món ăn. Một số món ăn dân dã: ốc nấu, gà nôi đất, cá nheo nướng lá chuối, đuôi bò hầm rượu vang.. [32].

- Khách sạn Yên Bình: Tọa lạc ngay tại quốc lộ 21, đường Hòa Lạc – Sơn Tây, bao quanh là các điểm du lịch như hồ Đông Mô, sân GOLF Đông mô, Làng VHDL các DTVN. Khách sạn cách trung tâm Hà Nội 40km, du khách có thể đến với khách sạn đi theo đại lộ Thăng Long hoặc đường 32 rất thuận lợi. Đây thực sự là một địa điểm lí tưởng để nghỉ ngơi, tham quan du lịch, phù hợp với việc mua sắm và đi lại của quý khách. Với 5 tầng và 30 phòng nghỉ, các phòng được trang bị điện thoại, wifi miễn phí, bồn tắm nóng lạnh, thang máy hiện đại cùng các dịch vụ như: massage, xông hơi, sục xoáy thuốc bắc... Ngoài ra khách sạn còn cho thuê xe du lịch chất lượng từ 4 - 45 chỗ đưa đón quý khách ra sân bay và tham quan du lịch các địa phận lân cận, đăng kí vé máy bay, nhận tour du lịch trọn gói... Đây là một trong những khách sạn được đánh giá đạt tiêu chuẩn 3 sao ở Sơn Tây [32].

- Khách sạn Sơn Tây: Nằm ở Sơn Lộc – Sơn Tây - Hà Nội, khách sạn Sơn Tây có một địa thế thuận lợi về giao thông với 18 phòng nghỉ đạt tiêu chuẩn 2 sao cùng với hệ thống nhà ăn với sức chứa trên 800 khách một lúc. Khách sạn Sơn Tây là một điểm dừng chân lý tưởng cho quý khách. Tiện nghi trong phòng: Điều hòa,

bình nóng lạnh, bàn ghế, tủ đồ, tủ lạnh, bồn tắm, tivi, wifi cùng các dịch vụ nhà hàng, quán bar... [32?].

2.1.2.2. Nhà hàng và các công trình khác

Cùng với hệ thống nhà nghỉ, khách sạn, thị xã Sơn Tây còn có một hệ thống các nhà hàng với nhiều món ăn dân dã, đặc sản, góp phần đáp ứng nhu cầu của du khách khi đến với Sơn Tây nói chung và Làng VHDL các DTVN nói riêng. Một số nhà hàng tiêu biểu:

- Nhà hàng lá cọ Minh Hoa tọa lạc ở Xuân Khanh - Sơn Tây – Hà Nội: được xây dựng trên diện tích 1000m² với quy mô thiết kế kiến trúc hiện đại sang trọng nhưng không kém phần truyền thống. Nhà hàng bao gồm 3 đại sảnh đãi tiệc hiện đại, không gian thoáng đãng và một bãi đỗ xe an toàn, thuận tiện với tổng sức chứa lên đến 1200 khách. Bên cạnh đó với đội ngũ quản lý có năng lực, đầu bếp giỏi, tay nghề cao cùng với các nhân viên phục vụ chuyên nghiệp, nhiệt tình chắc chắn sẽ làm hài lòng quý khách. [32].

- Nhà hàng Hồng Giang: Địa chỉ ở Đường tránh 32, Vân Gia, Sơn Tây, Hà Nội. Nhà hàng Hồng Giang có không gian rộng, nằm ở trên đồi, có bãi đỗ xe rộng, an toàn. Nhà hàng được thiết kế đẹp cùng với đội ngũ đầu bếp chuyên nghiệp luôn phục vụ các món ăn đặc sản như: Gà đồi, cá song, Baba, lẩu nấm Tây Tạng. [32].

- Nhà hàng Phương Kha- quán cơm Việt Nam: Địa chỉ ở Đường Đồi - Đồng Mô - Sơn Tây – Hà Nội. Nhà hàng Phương Kha - Quán cơm Việt Nam nằm ngay cạnh cổng đường vào sân golf Đồng Mô. Nhà hàng phục vụ nhiều món ăn ngon và rẻ. Đến với nhà hàng du khách sẽ được thưởng thức những món đặc sản tươi sống như nheo om hoa chuối, cá nheo nướng, gà đồi... Với không gian thoáng đạt cùng với đầu bếp chuyên nghiệp sẽ mang đến những món ăn ngon và đem tới sự hài lòng cho quý khách [32].

Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn Sơn Tây còn có 5 siêu thị, 13 chợ xã, phường cũng như có đầy đủ các công trình nhà văn hóa, trạm y tế... góp phần đáp ứng nhu cầu mua sắm và du lịch của nhân dân địa phương và du khách.

2.2. Một số hoạt động du lịch được tổ chức tại Làng VHDL các DTVN

2.2.1. Lễ khai trương Làng VHDL các DTVN

Ngày 19/9/2010, tại Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội đã diễn ra Lễ khai trương Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam với nhiều hoạt động phong phú chào mừng đợt kỉ niệm đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Đây cũng là hoạt động mở đầu cho các hoạt động quản lý, khai thác, vận hành Làng VHDL các DTVN, góp phần tôn vinh bản sắc văn hóa của các dân tộc Việt Nam đồng thời tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ngay từ sáng sớm, từ khắp các nẻo đường, nườm nượp người, xe nô nức kéo về khu du lịch Đông Mô để tham gia vào sự kiện trọng đại này. Đúng 9 giờ sáng, đông đảo nhân dân tham dự lễ hội, các nghệ nhân, diễn viên các đoàn nghệ thuật đại diện cho 54 dân tộc anh em đã tề tựu trước cổng làng để tham gia vào nghi thức đặc biệt quan trọng mở đầu cho Lễ khai trương Làng VHDL các DTVN - Lễ mở cổng Làng. Tham gia nghi thức Lễ mở cổng Làng có Phó Thủ tướng thường trực Nguyễn Sinh Hùng, Chủ tịch UBND MTTQ Việt Nam Huỳnh Đảm, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch Hoàng Tuấn Anh, Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Giàng Seo Phử, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký UBND MTTQ Việt Nam Vũ Trọng Kim, Phó Chủ tịch UBND MTTQ Việt Nam Hà Văn Núi.. .

Phát biểu tại Lễ mở cổng Làng, ông Vũ Trọng Kim nhấn mạnh: Kể từ giờ phút này, nơi đây sẽ là mái nhà chung của cộng đồng 54 dân tộc anh em trên đất nước ta và của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Đây là nơi biểu hiện sinh động sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của tình hữu nghị với bạn bè quốc tế thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và bảo tồn phát huy

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

những di sản văn hóa của dân tộc... Để Làng VHDL các DTVN thực sự là ngôi nhà chung của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam, Phó Chủ tịch Vũ Trọng Kim mong muốn, các nhân sỹ trí thức, già làng, trưởng bản, nghệ nhân dân gian, các làng nghề, phố nghề, hội nghề... tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp, tham gia vào nội dung hoạt động và quảng bá cho ngôi nhà chung, để nơi đây xứng đáng là trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch của quốc gia và quốc tế. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký UB TƯ MTTQ Việt Nam Vũ Trọng Kim đã tuyên bố mở cổng Làng VHDL các DTVN - chào mừng Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, trong tiếng công chiêng vào hội rền vang [21].

Trong buổi lễ đã diễn ra nhiều hoạt động văn hóa độc đáo thu hút rất đông nhân dân từ nhiều nơi trong cả nước về tham dự như: Lễ mở cổng Làng, lễ vinh danh một số làng nghề truyền thống của 54 dân tộc anh em; trưng bày triển lãm đặc trưng văn hóa cộng đồng 54 dân tộc; trưng bày giới thiệu các làng nghề, ẩm thực, trò chơi dân gian... Ngày hội vui càng thêm vui bởi nhiều màu sắc với chương trình giao lưu của các nghệ nhân, nghệ sĩ các dân tộc đến từ mọi vùng, miền. Cùng các làn điệu Quan họ mượt mà của các liền anh, liền chị vùng quê Kinh Bắc, các nghệ nhân Tày, Nùng (Lạng Sơn) cũng mang đến “đặc sản” hát then, đàn tính rộn ràng, náo nức. Không gian quảng trường Tây Nguyên bỗng chốc trở nên cuốn hút với các cô gái Mường và những hòa âm công chiêng sâu lắng, các thiếu nữ Ê Đê lại rộn rã với những vũ điệu xoang thắm đẫm hồn dân tộc... [21] Tối cùng ngày, sau phần lễ, phần hội được tiếp diễn bằng chương trình nghệ thuật đặc sắc với chủ đề: “Phác họa bức tranh thu nhỏ của đất nước Việt Nam tươi đẹp - nhịp sống trẻ trung - vui cùng bầu bạn - hướng về Đại lễ” được thể hiện sống động, chân thực, hấp dẫn, đậm tính nghệ thuật. Chương trình có sự tham gia của gần 600 diễn viên, trong đó có

hiều nghệ nhân các dân tộc. Kết thúc lễ khai trương là màn bắn pháo hoa ấn tượng ngay trên hòn đảo “Việt Nam gấm hoa” [22].

Được biết, Lễ khai trương Làng VHDL các DTVN đã thu hút khoảng 3000 du khách đến tham quan trực tiếp với gần 600 diễn viên và đại diện đoàn ngoại giao cũng như của các tổ chức quốc tế đến từ 40 quốc gia trên thế giới [21], [22].

2.2.2. Festival Thanh niên và Ngày hội các dân tộc Việt Nam - 4/2011

Ngày 17/4/2011, Festival thanh niên các dân tộc Việt Nam đã diễn ra tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, Hà Nội với hơn 300 đại biểu đại diện cho thanh niên các dân tộc Việt Nam cùng tham gia sự kiện này. Festival lần này do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, thiếu niên và nhi đồng Quốc hội, Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp tổ chức [9]. Trong suốt ngày 17/ 4, đã diễn ra các hoạt động hưởng ứng Festival như hội trại “Thanh niên đoàn kết” và trình diễn trò chơi dân gian, thể thao truyền thống dân tộc. Đây là các hoạt động hào hứng, sôi nổi, giúp bạn trẻ các dân tộc thêm hiểu về phong tục, tập quán và văn hóa của nhau. Chiều 17/ 4/ 2011, các bạn trẻ đã tham gia hội thảo “Tuổi trẻ Việt Nam với sự nghiệp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong thời kỳ đổi mới, hội nhập của đất nước”. Hội thảo khẳng định bạn trẻ các dân tộc chính là lực lượng nòng cốt để đưa đất nước hội nhập với thế giới nhưng không hòa tan, mỗi bạn trẻ mỗi dân tộc có trách nhiệm sưu tầm, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc mình và các dân tộc anh em trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Hội thảo cũng phát động cuộc vận động tuổi trẻ cả nước hiến tặng hiện vật, đồ dùng, dụng cụ và các sản phẩm tự làm hoặc sưu tầm [23].

Tối 17. 4 diễn ra điểm nhấn của Festival, đó là chương trình tôn vinh Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam 19. 4, giao lưu văn hóa nghệ thuật các dân tộc với

chủ đề “Sắc màu tuổi trẻ - Sắc màu đoàn kết” (Chương trình được truyền hình trực tiếp trên kênh VTV5, VTV6) với sự tham gia của khoảng 1.500 bạn trẻ các dân tộc và người dân. Bên cạnh các tiết mục ca múa nhạc ca ngợi tinh hoa văn hóa các dân tộc, thể hình tình đoàn kết hướng tới tương lai, đêm hội cũng diễn ra lễ trao học bổng Vừ A Dính cho 40 học sinh, sinh viên dân tộc vượt khó học tập tiên bộ.

2.2.3. Trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc Việt Nam lần thứ nhất

Tối ngày 28/11/2011, tại Quảng trường Tây Nguyên thuộc Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam đã diễn ra cuộc trình diễn trang phục cộng đồng các dân tộc Việt Nam lần thứ nhất.

Tham dự cuộc trình diễn có các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Đồng chí Ông Chu Lưu - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc Hội; đồng chí Giàng Seo Phử - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Ủy Ban Dân tộc; đồng chí Hoàng Tuấn Anh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL; đồng chí Hà Văn Núi - Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng chí Danh Út - Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc Quốc hội; đồng chí Nguyễn Thế Kỷ, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương; đồng chí Nguyễn Thị Bích Ngọc - Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội; ngài Him Chem - Bộ trưởng Bộ Văn hóa Nghệ thuật Vương quốc Campuchia và đại diện một số tổ chức quốc tế tại Hà Nội, các đồng chí lãnh đạo Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương; các nhân sỹ, trí thức, già làng, nghệ nhân, trưởng bản đại diện cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam [24].

Phát biểu khai mạc chương trình, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Giàng Seo Phử cho biết: gần một năm qua Ủy ban Dân tộc đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, Ngành Trung ương, các địa phương

trong cả nước tích cực xây dựng kế hoạch, đề án, tuyển chọn và tổ chức trình diễn trang phục của 54 dân tộc anh em từ cấp cơ sở ở các tỉnh, thành phố trong cả nước và sự kiện trình diễn trang phục cộng đồng các dân tộc Việt Nam lần này đã được đồng bào cả nước đón nhận, nhằm tôn vinh các giá trị văn hóa. Đồng chí cho rằng: đây cũng là dịp tổng kiểm kê việc bảo tồn, gìn giữ trang phục của từng dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam và khẳng định, mặc dù đây là lần đầu tiên tổ chức trình diễn trang phục truyền thống cộng đồng các dân tộc quy mô cấp quốc gia, nhưng được các nước trong khu vực đánh giá cao, các nhà nghiên cứu văn hóa, dân tộc học, văn nghệ sĩ, báo chí, bạn bè quốc tế... quan tâm theo dõi. Điều đó, chứng tỏ đây là một chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân, khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước là: Tôn trọng, gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc anh em trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Đồng chí tin tưởng, qua trình diễn trang phục truyền thống dân tộc lần này sẽ khơi dậy lòng tự hào dân tộc, biến sức mạnh văn hóa tinh thần thành sức mạnh vật chất, sức mạnh của đại đoàn kết dân tộc, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng một nước Việt Nam “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” [24].

Chương trình có sự tham gia của 255 thí sinh, đại diện cho 54 dân tộc thuộc 63 tỉnh, thành trong cả nước. Các thí sinh đã trình diễn khoảng hơn 100 loại trang phục truyền thống của dân tộc mình (trang phục sinh hoạt, đám cưới, lễ hội truyền thống), đi kèm đồ trang sức (như vòng cổ, vòng chân, tay, hoa tai...) theo đúng truyền thống, không được cách tân, lai tạp. Ngoài khả năng trình diễn, các thí sinh phải thể hiện được khả năng ứng xử cũng như sự hiểu biết về văn hóa dân tộc mình. Trong lần trình diễn này, Ban Tổ chức đã thành lập hội đồng thẩm định bao gồm các chuyên gia ở Làng VHDL các DTVN Việt Nam, Viện Dân tộc học và một số cơ quan liên quan để kiểm tra toàn bộ các trang phục gốc trước khi trình diễn ở cấp quốc gia [25].

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

Được biết, đây là lần đầu tiên những trang phục nguyên bản với chất liệu, họa tiết hoa văn thêu đặc trưng trong trang phục của các dân tộc được trình diễn trên sân khấu; từ trang phục của người Mông, Dao, Pà Thẻn, Lô Lô, Thái, Mường, Tày, Nùng ở vùng núi phía Bắc, trang phục của người Ô Đu, Bru-Vân Kiều, Tà Ôi, Ba Na, Ê Đê, Gia Rai ở miền Trung-Tây Nguyên đến trang phục của người Hoa, Chăm, Khơ Me ở đồng bằng sông Cửu Long. Đây thực sự là ngày hội của sắc màu văn hóa trang phục các dân tộc Việt Nam. Tỉnh Bắc Giang góp mặt cùng lễ hội là 02 đại diện dân tộc Sán Dìu đến từ huyện Lục Ngạn, thực sự là một nét riêng độc đáo đối với 53 dân tộc còn lại. Bên cạnh những trang phục đã trở nên quen thuộc như trang phục người Thái, người Mường, người Khmer, người Chăm... là những bộ trang phục lần đầu tiên ra mắt như trang phục của người Ô Đu, Chứt, RagLay... Đây là những dân tộc mà trang phục truyền thống đã biến mất khỏi đời sống cộng đồng từ lâu, nay được người dân tìm tòi, khôi phục lại để tham gia chương trình Trình diễn trang phục truyền thống cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Sau hơn 6 tháng chuẩn bị, Trình diễn trang phục truyền thống cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã góp phần đáng kể vào việc khích lệ đồng bào các dân tộc khôi phục và gìn giữ các trang phục truyền thống. Dù vẫn còn một vài dân tộc thiểu số phải mặc trang phục phổ thông lên trình diễn, nhưng phần lớn các trang phục mang đến chương trình đều được Hội đồng thẩm định đánh giá cao về sự chính xác, gần gũi với trang phục gốc.

Có thể nói việc Ban quản lý Làng VHDL các DTVN tổ chức một chương trình trình diễn công phu trang phục truyền thống cộng đồng các dân tộc Việt Nam là việc làm hết sức cần thiết bởi trang phục dân tộc chính là dấu hiệu đầu tiên và nhanh nhất để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác, giữ được trang phục truyền thống chính là giữ được hồn cốt, bản sắc của cả một tộc người. Đồng thời màu sắc

rực rỡ cùng những họa tiết thuê thùa, trang trí độc đáo và kiểu dáng vô cùng đa dạng của các bộ trang phục cho thấy khả năng thẩm mỹ và một đời sống tinh thần phong phú của đồng bào các dân tộc.

Lễ hội Trình diễn trang phục truyền thống cộng đồng các dân tộc Việt Nam lần thứ nhất thể hiện chính sách của Đảng và Nhà nước về quyền bình đẳng, tôn trọng các dân tộc, là cơ hội cho các dân tộc trực tiếp giao lưu, tìm hiểu và phát huy thế mạnh văn hóa tốt đẹp của nhau, tạo điều kiện để cộng đồng các dân tộc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của mình, đồng thời cũng là biện pháp để đưa Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về: ***Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*** tiếp tục đi vào cuộc sống.

2.2.4. Liên hoan Văn hóa các dân tộc Việt Nam - 19/4/2012

Từ ngày 18 – 19/4/2012, tại Làng VHDL các DTVN đã diễn ra Liên hoan văn hóa các dân tộc Việt Nam do Ban Quản lý Làng VHDL các DTVN phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức, nhằm đẩy mạnh giao lưu, trao đổi văn hóa giữa các dân tộc, các địa phương vùng miền, tạo không gian văn hóa đặc sắc, tiêu biểu tại “Ngôi nhà chung” của 54 dân tộc anh em. Ngoài ra, ban tổ chức cũng khẳng định, sự kiện là hoạt động ghi nhận những đóng góp tích cực của các cộng đồng dân tộc trong quá trình tham gia khai thác, vận hành Khu các làng dân tộc thuộc Làng VHDL các DTVN đồng thời Liên hoan còn là cơ hội quảng bá, giới thiệu hình ảnh của Làng tới du khách trong và ngoài nước.

Hướng tới mục tiêu tôn vinh, bảo tồn văn hóa, phát huy các giá trị văn hóa, quảng bá, đầu tư, phát triển các sản phẩm du lịch với các hoạt động hấp dẫn, mới lạ, thu hút mọi đối tượng khách thăm quan, theo đó, Liên hoan đã huy động 13 cộng đồng dân tộc từ tám tỉnh thành trong cả nước, bao gồm: H’Mông, Tày (Hà Giang); Dao, Thái (Sơn La); Mường (Hòa Bình); Nùng (Lạng Sơn); Ba Na, Gia Rai

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

(Kon Tum); M’Nông (Đắk Nông), Ê Đê (Đắk Lắk); Chăm, Khơ Me (An Giang);
Hoa (TP.Hồ Chí Minh) .

Tại Liên hoan lần này sẽ có 8 nội dung hoạt động được tổ chức, bao gồm:
Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về "Ngày
Văn hóa các dân tộc Việt Nam" 19-4; Hội nghị Xúc tiến Đầu tư xây dựng sản phẩm
văn hóa du lịch; Đêm hội tôn vinh văn hóa các dân tộc Việt Nam; Tổ chức chợ
vùng cao phía Bắc; Chương trình hoạt động của đại diện 13 cộng đồng dân tộc
được diễn ra luân phiên định kỳ tại Làng Văn hóa (hoạt động lễ hội, trò chơi dân
gian, tham gia thi đấu các môn thể thao: tu lu, bắn nỏ, đẩy gậy, kéo co...); Triển lãm
Làng nghề dân gian truyền thống với khoảng 20 không gian trưng bày tái hiện trên
10 làng nghề dân gian truyền thống: tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống, tranh đúc
đồng, làm trống, gôm...; Trình diễn các trò chơi dân gian, thể thao giải trí; Hội trại
Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ VHTTDL [28]. Bên cạnh đó, Liên
hoan còn có nhiều hoạt động cộng đồng bổ trợ khác như: trình diễn xe ô tô địa
hình, đấu vật (Bắc Ninh), nhảy lửa (Pà Thén), võ thuật Lâm Sơn Động, võ Sáo
(Bắc Giang, thi trượt pa-tanh, thi câu cá... 13 cộng đồng dân tộc sẽ tham gia thi đấu
ba môn thể thao dân tộc: Tu Lu, bắn Nỏ, đẩy gậy [27]

Sáng ngày 19/04/2012, Lễ khai mạc "Phiên Chợ vùng cao phía Bắc" đã được
diễn ra. Chợ vùng cao nằm trong khu các làng dân tộc I – nơi tái hiện khá đầy đủ
không gian văn hóa của 28 cộng đồng các dân tộc vùng Đông Bắc, Tây Bắc. Chợ
được xây dựng theo hình ảnh quen thuộc theo mô hình chợ vùng cao Đồng Văn –
Hà Giang với kết cấu xây dựng bằng đá, trên sườn đồi. Chợ vùng cao tại Làng
VHDL các DTVN là mô hình phiên chợ có thể phục vụ cho việc trao đổi các sản
vật miền núi phía Bắc cho hầu hết các dân tộc Đông Bắc - Tây Bắc. Mô hình phiên
chợ này dự kiến sẽ diễn ra một tháng một lần trong thời gian tới. Trong tổng thể 4
ngày diễn ra chợ Ban tổ chức sẽ tái hiện nhiều hình ảnh đặc trưng của một phiên

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

chợ vùng cao với việc mua bán hòa quyện âm nhạc, các điệu múa, các điệu nhảy và các trò chơi dân tộc đặc sắc. Bên cạnh không gian chợ Ban tổ chức cũng sẽ tổ chức khai đầu môn đấu vật với các vận động viên đến từ Bắc Ninh và Hà Nội.

Chợ vùng cao lần này có sự tham gia trực tiếp của 6 cộng đồng dân tộc phía Bắc: H'Mông, Dao, Tày, Nùng, Mường, Thái của các tỉnh Hà Giang, Lạng Sơn, Sơn La, Bắc Giang, Hòa Bình và đặc biệt là sự tham gia và giao lưu của cộng đồng người Hoa đến từ thành phố Hồ Chí Minh. Du khách ghé chợ vùng cao sẽ tìm thấy những sản vật, đặc sắc như táo Điện Biên, thắng cố, vịt và lợn quay Bắc Giang, Lạng Sơn, rượu ngô... Ngoài ra những sản phẩm quen thuộc được ưa chuộng như rượu Kiên Thành phục vụ bà con đi chợ [30].

Một phiên chợ độc đáo, sôi nổi với tiếng vó ngựa, tiếng cười nói, tiếng kèn của người H'Mông đang diễn ra ngay tại Hà Nội. Thông qua phiên chợ đồng bào đã giới thiệu về những nét đẹp văn hóa truyền thống của mình.

Bên cạnh Phiên chợ vùng cao, tối 19/4/2012, điểm nhấn của Liên hoan Văn hóa các dân tộc Việt Nam là Đêm hội tôn vinh văn hóa các dân tộc đã diễn ra hoành tráng tại khu vực sân khấu nổi - Khu các làng dân tộc. Với chủ đề "Vận hội năm Rồng - Đại đoàn kết, khát vọng và thăng hoa", đêm hội tôn vinh văn hóa các dân tộc là một chương trình nghệ thuật đặc sắc, hội tụ tinh hoa văn hóa dân tộc, khắc họa hình tượng Rồng bay lên cùng vận hội mới của đất nước, hướng tới tầm nhìn 2015 - 2020. Sân khấu nổi trên mặt nước hồ Đông Mô lung linh, huyền ảo cùng biểu tượng Đền Hùng linh thiêng và những đóa sen hồng 54 cánh, thể hiện hình ảnh 54 dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam; điểm nhấn đan xen là những hình ảnh các phiên chợ vùng cao, chợ nổi Nam Bộ và chợ đồng bằng và trung du Bắc Bộ bên những biểu tượng, di sản văn hóa vùng, miền như thánh địa Mỹ Sơn, tượng mồ Tây Nguyên. Chương trình đêm hội là chương trình biểu diễn nghệ thuật của hơn 100 diễn viên đến từ các đơn vị nghệ thuật và hơn 200 nghệ

nhân của 14 cộng đồng dân tộc đại diện cho 54 cộng đồng dân tộc trong cả nước [28].

2.2.5. Ngày hội đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam từ ngày 20 - 23/11/2012

Ngay sau sự kiện Liên hoan văn hóa các dân tộc Việt Nam được tổ chức vào tháng 4, từ ngày 18 – 23/11/2012 tại Làng VHDL các DTVN lại diễn ra Ngày hội đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam. Vào đúng sáng ngày 22/11, tại không gian văn hóa dân tộc H’rê, Khu các làng dân tộc, đã diễn ra Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam với nhiều hoạt động mang ý nghĩa sâu sắc chào mừng Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam, Kỷ niệm 82 năm Ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam và Khánh thành quần thể Tháp Chăm tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam. Tới dự Ngày hội có các đồng chí: Huỳnh Đảm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hà Thị Liên, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hồ Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các đồng chí Lãnh đạo Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam... và gần 160 đại diện nhân sĩ, trí thức, nghệ nhân, đồng bào dân tộc Chăm, Raglai, H’rê đến từ các tỉnh, thành phố: Ninh Thuận, An Giang, Bình Thuận, Bình Định, Tây Ninh, Quảng Ngãi, TP Hồ Chí Minh [29]. Đánh giá cao ý tưởng và công tác tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, đồng chí Huỳnh Đảm đề nghị: những năm tiếp theo, Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam tiếp tục tổ chức Ngày hội Đoàn kết các dân tộc, đưa sự kiện này trở thành ngày hội truyền thống đại đoàn kết các dân tộc hàng năm của cộng đồng các dân tộc Việt Nam tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

Với các nội dung chính: lễ khai mạc, giao lưu văn hóa văn nghệ của cộng đồng các dân tộc, lễ mừng nhà mới dân tộc H'rê... Ngày hội Đại đoàn kết các dân tộc mang ý nghĩa sâu sắc, là dịp ôn lại truyền thống của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phát huy tinh thần đại đoàn kết các dân tộc, để từ đó các dân tộc Việt Nam cùng quan tâm, chia sẻ, động viên, hỗ trợ nhau vươn lên trong cuộc sống...

Đặc biệt, cũng trong ngày 23/11/2012 đã diễn ra Lễ khánh thành quần thể Tháp Chăm tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, đây được ghi nhận là 1 trong 10 sự kiện nổi bật của ngành văn hóa, thể thao và du lịch năm 2012. Quần thể Tháp Chăm lần đầu tiên được xây dựng nguyên mẫu theo tỷ lệ 1:1 tại Việt Nam, là một trong những công trình được xây dựng với nhiều tâm huyết, công sức và trí tuệ của Ban Quản lý, thợ thủ công, nghệ nhân, trí thức dân tộc Chăm. Cùng với Lễ khánh thành, nghi lễ truyền thống mở cửa tháp Chăm và lễ hội Ka tê cũng được tổ chức. Các vị cả sư và đồng bào Chăm Ninh Thuận đã thực hiện nghi lễ truyền thống nhập linh cho quần thể Tháp Chăm, và từ nay, đồng bào Chăm trong cả nước và du khách có thêm một địa chỉ tâm linh để dâng hương và thực hiện các nghi thức tín ngưỡng dân tộc tại Thủ đô.

2.2.6. Ngày hội “Sắc xuân trên mọi miền Tổ quốc” - 2013

Ngày 10/01/2013, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 108/QĐ-BVHTTDL về việc tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân và Chủ tịch nước chúc Tết cộng đồng các dân tộc Việt Nam tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam trong **Ngày hội “Sắc xuân trên mọi miền Tổ quốc”**.

Theo đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam phối hợp với Sở VH-TTDL các tỉnh/thành phố: Hà Giang, Sơn La, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Bắc Giang, Hoà Bình, Thanh Hóa, Yên

Bái, Trường Trung cấp Đam San và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân và Chủ tịch nước chúc Tết cộng đồng các dân tộc Việt Nam tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam trong **Ngày hội “Sắc xuân trên mọi miền Tổ quốc”**, thời gian từ ngày 18 đến ngày 21/02/2013 (mùng 9 đến 11 tháng Giêng) [24].

Ngày hội “Sắc xuân trên mọi miền Tổ quốc” tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam sẽ có sự tham gia của cộng đồng các dân tộc: Mông, Pà Thẻn, La Chí, Pu Páo, Cơ Lao, Lô Lô, Giáy, Bó Y (tỉnh Hà Giang); Xinh Mun, Kháng, La Ha, Lào (tỉnh Sơn La); Tày, Nùng (tỉnh Lạng Sơn); Dao, Sán Chay (tỉnh Tuyên Quang); Hoa, Ngái, Sán Dìu (tỉnh Bắc Giang); Mường (tỉnh Hoà Bình); Thái, Thổ (Thanh Hóa); Khơ Mú, Phù Lá (tỉnh Yên Bái) và các dân tộc Giarai, Ê đê, Mơ nông, Cơ Ho (Trường Trung cấp Đam San - tỉnh Đắk Lắk) gồm các nhân sỹ, trí thức, già làng, trưởng bản, nghệ nhân, người dân tộc thiểu số có thành tích đóng góp trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc tại địa phương, hạt nhân văn hóa văn nghệ quần chúng...

Trong Chương trình Ngày hội sẽ có các hoạt động: Chủ tịch nước chúc Tết cộng đồng các dân tộc Việt Nam và đại diện các cộng đồng báo công trong việc tham gia bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc tại địa phương và giao lưu, chung vui, chúc Tết Chủ tịch nước; Thực hiện Nghi thức “Hạ cây nêu ngày Tết” nhân dịp Chủ tịch nước chúc Tết; Liên hoan ẩm thực mùa xuân; các hoạt động tái hiện một số nghi lễ đón Tết, lễ hội tiêu biểu, đặc sắc của các dân tộc vùng núi phía Bắc và Tây Nguyên; Giao lưu văn nghệ, trò chơi dân gian, thể thao dân tộc và các lễ hội truyền thống... [24].

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Tổ chức Ngày hội “Sắc Xuân trên mọi miền Tổ quốc”

tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam

Ngày	Nội dung
18/02/2013 (09 tháng Giêng) - Thứ Hai	- 14h00: Tổ chức hợp luyện các đoàn tham dự chương trình nghệ thuật tại Quảng trường Khu các làng dân tộc II.
19/02/2013 (10 tháng Giêng) - Thứ Ba	- 08h30: Đón tiếp du khách tại nhà ở của các dân tộc phía Bắc (Làng I). - 10h00: Biểu diễn giao lưu văn hóa nghệ thuật và tổ chức Lễ hội Kỳ Yên dân tộc Hoa, Đám cưới người Dao tại Quảng trường Khu các làng dân tộc II.
	- 14h00: Đón tiếp du khách tại nhà ở của các dân tộc phía Bắc (Làng I). - 14h00: Tổ chức Nghi lễ Then dân tộc Tày tại nhà người Tày (Làng I); Lễ hội Pang A Nụ Ban - Dâng hoa măng dân tộc La Ha tại nhà người La Ha (Làng I).
20/02/2013 (11 tháng Giêng) - Thứ Tư	- 08h00: Lãnh đạo Bộ VHTTDL, BQL Làng VHDL các DTVN và đại diện các cộng đồng dân tộc đón tiếp Lãnh đạo Đảng và Nhà nước chúc Tết cộng đồng các dân tộc Việt Nam tại Nhà Công vụ. - 9h15: Lãnh đạo Đảng và Nhà nước tham quan quần thể Tháp Chăm, thăm chùa Khơ Me.

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

Ngày	Nội dung
	- 10h00: Lãnh đạo Đảng và Nhà nước dự Lễ hạ Nêu tại Quảng trường Khu các làng dân tộc II.
	- 14h00: Các hoạt động đón tiếp du khách tại nhà của các dân tộc phía Bắc (Làng I). - 14h00: Tổ chức Lễ hội Gầu Tào tại nhà người H'Mông (Làng I). - 15h30: Lễ hội mừng năm mới dân tộc Lào tại nhà người Lào (Làng I).
	- 18h15: Tổ chức Lễ hội Nhảy lửa dân tộc Pà Thẻn, Giao lưu giữa các dân tộc tại Quảng trường Khu các làng dân tộc II.
21/02/2013 (12 tháng Giêng) - Thứ Năm	- 07h30: Tổ chức thăm quan Lăng Bác và chia tay các đoàn.

2.2.7. Đoàn đại biểu Đại sứ quán các nước và các tổ chức quốc tế thăm quan Làng VHDL các DTVN - 19/4/2013

Chiều ngày 19/04/2013, Đoàn đại biểu Đại sứ quán thuộc 15 quốc gia và các tổ chức quốc tế đã đến thăm quan và giao lưu với cộng đồng các dân tộc đang sinh hoạt tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam nhân các hoạt động chào mừng Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam 19/4 và Năm Gia đình Việt Nam 2013.

Điểm đến thăm quan đầu tiên của Đoàn là phiên chợ vùng cao phía Bắc, không gian chợ truyền thống độc đáo của 8 cộng đồng dân tộc đến từ 6 tỉnh phía Bắc: H'mông, Dao (Hà Giang); Tày (Bắc Kạn); Nùng (Lạng Sơn); Mường (Hòa

Bình); Thái (Sơn La); Sán Chay, Sán Dìu (Bắc Giang). Các đại biểu đã thăm quan các gian hàng trưng bày sản vật các vùng miền và thưởng thức các tiết mục văn hóa, văn nghệ truyền thống cũng như các trò chơi dân gian được tổ chức tại chợ. Đặc biệt, các đại biểu đã vô cùng thích thú với công việc dệt vải và trang trí hoa văn sáp ong trên thổ cẩm của đồng bào H'mông ở đây [19].

Tiếp đó, Đoàn đã đến thăm quan không gian văn hóa dân tộc H'mông và Mường tại Khu các Làng dân tộc I. Đoàn đã được cộng đồng dân tộc Mường đến từ huyện Mai Châu và Tân Lạc tỉnh Hòa Bình tiếp đón nồng nhiệt với truyền thống hiếu khách vốn có của dân tộc bằng màn tấu cồng đón khách và vò rượu cần mời khách. Bà con dân tộc H'mông đến từ các huyện Đông Văn, Quán Bạ và Mèo Vạc tỉnh Hà Giang đón tiếp đoàn với giai điệu réo rắt của khèn H'mông và những chén rượu mang hương vị cay nồng của rượu ngô. Tiếp nối hành trình đó, Đoàn đã đến thăm quan và tìm hiểu không gian văn hóa Tháp Chằm thuộc Khu các làng dân tộc III. Tại đây, Đoàn đã được nghe giới thiệu về quá trình xây dựng và những nét độc đáo của Tháp Chằm.

Kết thúc chuyến thăm, Đoàn đại biểu đại sứ quán và các tổ chức quốc tế đã tham dự chương trình nghệ thuật “Bản sắc văn hóa Việt” tại Quảng trường Khu các Làng dân tộc II. Đây không phải là lần đầu tiên Đoàn đại biểu đại sứ quán và các tổ chức quốc tế đến thăm quan và tham dự các chương trình văn hóa, văn nghệ tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, bởi nơi đây luôn là điểm đến quen thuộc của Đoàn, trong các sự kiện văn hóa được tổ chức tại "Làng".

Sau phần lễ là Chương trình nghệ thuật "Bản sắc Văn hóa Việt" với sự tham gia biểu diễn của hàng trăm nghệ sĩ, diễn viên của các đoàn nghệ thuật chuyên

nghệ cùng các nghệ nhân, thanh niên là đại diện cho các cộng đồng dân tộc thiểu số trong cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam.

Thông qua ngôn ngữ và hình tượng nghệ thuật, chương trình đã giới thiệu những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc Việt Nam. Đó là hình ảnh trống đồng, chim hạc, bánh chưng, bánh giày, những hùng binh Âu Lạc được tái hiện trong tiếng nhạc trầm hùng với tiết mục “Nhớ về đất Tổ quê ta”; là tiếng kèn Saranai tung bừng trong lễ hội Kate của người Chăm; là không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên với những vũ điệu, cùng ánh lửa bập bùng quanh cây nêu dưới mái nhà sàn của dân tộc Choro; là tiếng đàn ca tài tử Nam Bộ với tác phẩm “Dạ cổ hoài lang” đi vào lòng người; là “Lời mẹ ru” mang đến những giấc mơ thật đẹp, nuôi dưỡng tâm hồn của những con người Việt Nam... [19]

2.2. Đánh giá hiệu quả hoạt động du lịch tại Làng VHDL các DTVN

2.2.1. Tích cực

Hiện nay, trước xu hướng thế giới ngày càng phẳng, ranh giới giữa các quốc gia, lãnh thổ dường như ngày càng mong manh hơn, các quốc gia, các tộc người đều muốn thể hiện bản sắc riêng có của mình thì văn hóa, du lịch ngày càng xích gần nhau hơn, có trong nhau và là của nhau. Do đó, các tài sản văn hóa sẽ mãi ngủ yên nếu không có sự đánh thức của du lịch và du lịch sẽ trở nên thiếu tâm hồn nếu không có chất men, chất liệu của văn hóa. Đặc biệt, chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 đã xác định rõ mục tiêu du lịch Việt Nam cơ bản trở thành nền kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất tương đối đồng bộ, hiện đại... và theo đó, du lịch sẽ phát triển có trọng tâm, trọng điểm, phát triển theo chiều sâu... Trên cơ sở đó, hiện nay, Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam đã được ra đời và đang được Nhà nước tập trung đầu tư cùng các doanh

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

nghiệp đầu tư hoàn thiện theo mô hình một công viên chuyên đề, một tổ hợp văn hóa thể thao và du lịch quy mô lớn, là trọng tâm trọng điểm góp phần phát triển du lịch Việt Nam.

Làng VHDL các DTVN sau gần ba năm khai trương (19/09/2010) đi vào hoạt động, có thể nói cho đến nay một phần Khu các Làng dân tộc đã trở thành điểm đến hấp dẫn của khách du lịch giữa lòng thủ đô Hà Nội. Cùng với nhiều sự kiện văn hóa thể thao, Du lịch phục vụ kỉ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, đã có trên 50 cộng đồng dân tộc mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, vùng miền đã hội tụ tại ngôi nhà chung – Làng VHDL các DTVN để hoạt động luân phiên, định kỳ theo kế hoạch hàng năm nhằm giới thiệu bản sắc văn hóa, giao tiếp cộng đồng, trình diễn trang phục truyền thống, dân ca, dân vũ, giới thiệu ẩm thực dân tộc, nghề thủ công truyền thống (đan lát, dệt vải, đẽo tượng...), trò chơi dân gian (ném còn, đánh cù, leo cột, đẩy gậy, đi cà kheo..) và tái hiện một số lễ hội dân gian truyền thống như lễ mừng năm mới, lễ mừng nhà mới, lễ kết bạn, lễ cưới của người Chăm (An Giang), lễ cưới của người Giẻ Chiêng (Kon Tum), lễ cấp sắc và lễ cưới của người Dao (Tuyên Quang) lễ hội Lòong Tồng của các dân tộc miền núi phía Bắc...

Trong các hoạt động đó, việc tái hiện những lễ hội dân gian đặc sắc gắn với không gian văn hóa, tín ngưỡng phong tục tập quán truyền thống của đồng bào các dân tộc, các vùng miền, địa phương trong cả nước đã góp phần bảo tồn gìn giữ phát huy di sản văn hóa truyền thống tại Làng VHDL các DTVN và phục vụ du khách trong và ngoài nước bởi lễ hội truyền thống là những nét đẹp văn hóa có từ ngàn đời của các dân tộc. Hơn nữa, việc kiểm duyệt để đưa ra tổ chức tại Ngôi nhà chung các dân tộc Việt Nam cũng góp phần bảo tồn những giá trị nguyên gốc làm nên những nét đặc trưng tiêu biểu của từng dân tộc, duy trì những cái đẹp, tích cực phù hợp với thị hiếu, nhu cầu về đời sống tinh thần văn hóa của người dân, đồng thời giúp phát hiện, loại bỏ những yếu tố lỗi thời, lạc hậu nhất là những lễ hội gắn

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

với mê tín dị đoan như cúng đuổi tà ma, lên đồng, lễ tảo hôn... vừa tốn kém vừa ảnh hưởng sức khỏe, tiền bạc của nhân dân.

Theo thống kê trên cả nước hiện có gần 8000 lễ hội lớn nhỏ trong đó có khoảng trên 80% là các lễ hội dân gian. Trong các loại hình lễ hội, lễ hội dân gian đóng vai trò quan trọng trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Do đó, với hàng loạt những lễ hội được nghiên cứu, phục dựng và được chính bản thân đồng bào các dân tộc đóng vai trò chủ thể thể hiện, tái hiện lại trong không gian của Làng VHDL các DTVN đã không chỉ phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân, tạo môi trường văn hóa lành mạnh mà còn tạo sức hấp dẫn lớn thu hút khách du lịch trong và ngoài nước và góp phần quảng bá, giới thiệu bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam với bạn bè quốc tế.

Có thể nói, ngay từ khi ra đời, Làng văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam đã tiến hành khảo sát, nghiên cứu một cách đầy đủ và có hệ thống nguồn tài nguyên văn hóa của các địa phương trên toàn quốc, chú trọng đến các di sản có giá trị lịch sử, tồn tại trong trạng thái tĩnh, đồng thời chú ý đến các giá trị văn hóa phi vật thể đang tồn tại sống động trong đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc. Trên phương diện phát huy, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, Làng VHDL các DTVN là đơn vị văn hóa tổng hợp vượt xa những gì đã nói tới, rất đa năng như chúng ta đang kì vọng. Đó là tổng thể hữu cơ tập trung tái hiện, giữ gìn, phát huy và khai thác các di sản văn hóa truyền thống của 54 dân tộc anh em; giới thiệu đất nước, con người Việt Nam qua các thời kì lịch sử; giới thiệu các di sản văn hóa nổi tiếng của thế giới và là một quần thể nghỉ ngơi, vui chơi giải trí, du lịch, khách sạn tổng hợp, quy mô lớn của cả nước.

Trên cơ sở đó, các giá trị văn hóa của mỗi dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam được nâng niu bảo vệ và khai thác một cách khoa học, hợp lý, làm cho mỗi một giá trị luôn chú trọng thực hiện vai trò văn hóa không chỉ tồn tại bền

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

vững mà còn được làm giàu đẹp hơn, phong phú hơn, không chỉ phổ biến ở địa phương mình, cộng đồng dân tộc mình mà còn được quảng bá rộng rãi tới nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế.

Đặc biệt ban quản lý Làng VHDL các DTVN đã đóng vai trò là sứ giả văn hóa của cộng đồng các dân tộc khi tham gia vào quá trình xây dựng chương trình hoạt động luân phiên của cộng đồng các dân tộc và vận hành những hoạt động đó ở khu các Làng dân tộc. Đây là điểm nổi bật trong việc kết hợp giữa bảo tồn, gìn giữ với phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trong cộng đồng 54 dân tộc anh em nói riêng, của dân tộc Việt Nam nói chung. Thông qua cơ chế này chủ thể văn hóa được tôn trọng đồng thời họ cũng ý thức rõ hơn vai trò trách nhiệm của mình trong việc sáng tạo, bảo tồn và quảng bá các giá trị văn hóa ấy đến du khách.

Với một mô hình du lịch văn hóa tầm cỡ Quốc gia, có ý nghĩa to lớn về chính trị, văn hóa, xã hội như Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, thì việc xây dựng những sản phẩm đặc trưng càng trở nên cần thiết. Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, với nhiều năm tìm tòi, sáng tạo, những người làm văn hóa du lịch ở “Ngôi nhà chung” đã bước đầu định hình được những sản phẩm văn hóa du lịch mang dấu ấn của riêng mình.

Hiểu một cách đơn giản, sản phẩm văn hóa du lịch trước hết là một sản phẩm văn hóa, cả trong lĩnh vực vật chất và tinh thần, vật thể và phi vật thể, do con người sáng tạo ra trong tiến trình phát triển của lịch sử để phục vụ cuộc sống, thỏa mãn những mục đích và nhu cầu khác nhau của các cá nhân cũng như cộng đồng người. Khi nó được đưa vào thị trường du lịch phục vụ du khách, lập tức trở thành một sản phẩm văn hóa du lịch - một dạng hàng hóa đặc biệt, có quá trình nghiên cứu, sáng tạo và sản xuất, có “cung” và có “cầu”... như bao loại hàng hóa khác. Tuy nhiên,

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

một sản phẩm văn hóa du lịch phải thỏa mãn được hai yêu cầu cơ bản - mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, có tính kế thừa, phát triển đồng thời đáp ứng và làm thỏa mãn những nhu cầu văn hóa ngày càng đa dạng của du khách.

Những sản phẩm văn hóa du lịch của Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam đã và đang phục vụ du khách thời gian qua về cơ bản đáp ứng được hai yêu cầu đó. Tiêu biểu là các hoạt động mang tính sự kiện như: “Ngày hội sắc xuân trên mọi miền Tổ quốc”, “Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam” (19/4), “Tuần Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam” (18/11 - 23/11), “Trình diễn trang phục truyền thống cộng đồng các dân tộc Việt Nam”... Trong mỗi sự kiện này bao gồm chuỗi những hoạt động văn hóa độc đáo, đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được liên kết bởi một kịch bản văn hóa chặt chẽ, khoa học, vừa phản ánh được những nét đặc thù tiêu biểu về vẻ đẹp văn hóa truyền thống của từng cộng đồng dân tộc, vừa làm nổi bật bức tranh văn hóa đa dạng trong thống nhất của văn hóa dân tộc. Điều này thỏa mãn được nhu cầu hàng đầu của những du khách khi đi du lịch văn hóa là cùng một lúc, họ vừa được trực tiếp trải nghiệm và khám phá một cách chân thật những nét văn hóa đặc sắc, mới lạ, phong phú của 54 dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, vừa có một cái nhìn toàn cảnh, có tính hệ thống về nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đặc biệt là du khách nước ngoài, họ cảm thấy lý thú về điều mà khi trải nghiệm ở phạm vi một địa phương, một vùng miền, họ không thể nào có được. Đơn cử như khi được chứng kiến cuộc trình diễn trang phục truyền thống cộng đồng các dân tộc Việt Nam, nhiều du khách nước ngoài tỏ ra hứng khởi khi nhận thấy rằng, trầm tích trong từng sắc màu, kiểu dáng, từng nét hoa văn, từng đường kim, mũi chỉ của những tà áo truyền thống cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là hình ảnh sinh động của cốt cách con người và văn hóa không chỉ của mỗi một cộng đồng tộc người mà còn là của cả một dân tộc, một đất nước khác xa họ về văn hóa.

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

Từ năm 2010 đến nay, Làng Văn hóa – Du lịch các dân tộc Việt Nam mỗi năm đón hàng vạn lượt khách đến tham quan. Đến thời điểm này, có lẽ những phiên chợ vùng cao Tây Bắc là để lại dấu ấn sâu sắc nhất với nhiều người khi đến với Làng Văn hóa – Du lịch các dân tộc Việt Nam. Anh Đỗ Anh Khoa (Ngọc Tảo, Phúc Thọ, Hà Nội) cho biết: Ngày nghỉ, anh đưa cả gia đình đến đây để các con được biết thêm về văn hóa của các dân tộc. Đến đây, anh có thể mua những đặc sản, món ăn, bài thuốc do chính bà con mình làm, một cơ hội để những người Hà Nội tiếp cận với thực tế, những hình ảnh chân thực về văn hóa các dân tộc mà không chỉ là trong sách vở hay qua truyền hình nữa [24]. Đặc biệt, ghi nhận sau 5 ngày diễn ra các hoạt động tại chợ vùng cao vào dịp nghỉ lễ 30/4 và 1/5/2013 vừa qua, đã có xấp xỉ 1 vạn lượt du khách tham dự trong đó có khoảng 300 lượt khách quốc tế. Bên cạnh đó, dù mới chỉ đưa vào hoạt động thí điểm, nhưng dịch vụ xe điện tham quan theo tuyến điểm (Chợ vùng cao - Làng Bahnar - Quảng trường làng II - Quần thể Tháp Chấm) đã thực sự hấp dẫn du khách, bước đầu thu hút khoảng 600 lượt khách [24].

Niềm vui của du khách cũng là thành công của Ban Tổ chức khi đông đảo du khách đã đón nhận, hòa mình vào các điệu múa, điệu hát của người Mông, người Tày và nhất là múa sạp của người Thái... Tất cả đã tạo nên nét đặc sắc, lý thú của phiên chợ vùng cao trong Ngôi nhà chung Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Tóm lại, có thể thấy Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam đã lựa chọn xây dựng, tổ chức các hoạt động văn hóa, du lịch tiêu biểu, mang bản sắc riêng để duy trì thường niên, vừa góp phần bảo tồn văn hóa dân tộc, vừa tạo sức hấp dẫn, ấn tượng, thu hút du khách. Theo đó, các mảng công tác như: hậu cần; lễ tân, khánh tiết; quảng bá, tuyên truyền; đảm bảo vệ sinh, cảnh quan, trật tự

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

và công tác huy động lực lượng sinh viên tình nguyện... đã được triển khai theo đúng tiến độ và yêu cầu đề ra của từng sự kiện; việc huy động các cộng đồng dân tộc tham gia luôn được đảm bảo theo kế hoạch với sự tham gia đông đảo của các nhân sĩ trí thức, nghệ nhân, già làng và đồng bào các dân tộc.

Dưới góc độ tổ chức, vận hành và chuyển tải thông điệp văn hóa - một trong những yếu tố quan trọng tạo nên thương hiệu cho mỗi sản phẩm văn hóa du lịch, Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam có cách làm sáng tạo và hiệu quả. Theo đó, cùng với tính chuyên nghiệp ngày càng cao, phong cách phục vụ ấn tượng, chu đáo, tận tình, đặc biệt phù hợp với chủ thể văn hóa trực tiếp hướng dẫn, giới thiệu và cùng du khách trải nghiệm những sản phẩm văn hóa của dân tộc mình, tạo nên sự gần gũi, chân thật, lý thú cho du khách đến tham quan mà không phải qua bất cứ một khâu trung gian hay một kênh thông tin gián tiếp nào. Đây là một trong những khác biệt hấp dẫn du khách.

Từ năm 2010 đến nay là khoảng thời gian không phải là dài, điều kiện về mọi mặt còn nhiều khó khăn nhưng Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam đã từng bước xây dựng những sản phẩm văn hóa du lịch phù hợp và hiệu quả, có tính bền vững, đáp ứng nhu cầu đời sống sinh hoạt văn hóa - tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam cũng như phục vụ nhu cầu nghiên cứu, khám phá du lịch của du khách, đồng thời góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Mặc dù để những sản phẩm văn hóa du lịch mang thương hiệu “Làng Việt” thực sự phát triển bền vững, đem lại hiệu quả ngày càng cao, không phải là chuyện một sớm một chiều, song những ấn tượng tốt đẹp về những sản phẩm ấy đã và đang được khẳng định trong lòng du khách thập phương.

Trở lại Làng VHDL các DTVN sau hơn 3 năm kể từ khi ngôi nhà chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam đi vào hoạt động, các hạng mục công trình vẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nên chưa thể đánh giá một cách chính xác, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của mô hình văn hóa - du lịch này với sự nghiệp phát triển văn hóa của dân tộc. Song, từ quan điểm và cơ chế hoạt động, từ thực tế vận hành và những kết quả đạt được trong thời gian qua, bước đầu khẳng định rằng: Làng VHDL các DTVN đã và đang thực sự trở thành một trung tâm văn hóa du lịch tầm cỡ quốc gia mà ở đó có sự kết hợp hài hòa giữa gìn giữ, bảo tồn với quảng bá, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc một cách hiệu quả.

2.3.2. Những mặt hạn chế trong hoạt động du lịch tại Làng VHDL các DTVN

Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam (gọi tắt là làng) chính thức được mở cửa từ tháng 9/2010. Đến nay, không gian cảnh quan Làng, bản tại đây đã cơ bản hoàn thành. Điểm hấp dẫn du khách đến với Làng, chính là việc tái hiện các di sản văn hóa truyền thống của 54 dân tộc Việt Nam. Du khách có thể trực tiếp “xuống đồng” cùng đồng bào tham gia canh tác, kiếm củi, làm nương. Du khách còn có thể chứng kiến những lễ hội truyền thống, tham dự các trò chơi dân gian: (đánh phết, tung còn, bắn nỏ...) hoặc chìm đắm, day dứt trong tiếng khèn và lời hát lượn ní non, tiếng cồng, tiếng chiêng ngân xa trong đêm đại ngàn, hùng vĩ...

Lẽ ra, với lợi thế có được, Làng phải là “mảnh đất vàng” của du lịch Thủ đô. Nhưng hiện nay Làng vẫn tồn tại nhiều thực trạng:

Chẳng hạn năm 2010, sau khi khu nhà Tây Nguyên được hoàn thiện, cộng đồng dân tộc Giẻ Triêng, Xơ Đăng, Băhnar, Rơ Măm, Brâu... đã tới cư trú luân phiên tại Làng và giới thiệu bản sắc văn hóa dân tộc mình. “Sản phẩm” văn hóa được giới thiệu gồm các hoạt động canh tác, săn bắt, nghề thủ công, hát kể sử thi, trình diễn trang phục... Tuy nhiên, đáng tiếc các hoạt động này chỉ được tổ chức

đơn lẻ, theo mùa, nên chủ thể văn hóa chưa có nhiều cơ hội tự giới thiệu bản sắc văn hóa đặc trưng của cộng đồng mình.

Ông Lâm Văn Khang, Phó Ban Quản lý Làng Văn hóa thừa nhận: Hằng năm, Làng huy động khoảng 30 lượt cộng đồng các dân tộc về tham gia sinh hoạt. Nhưng các hoạt động này chỉ tập trung vào ngày hội Văn hóa các dân tộc Việt Nam 19/4 và vào các dịp lễ, Tết, các chương trình sự kiện văn hóa du lịch do Làng tổ chức và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng [31]. Do đó, nếu như khách tham quan tình cờ đến Làng trong những dịp này thì chỉ thấy những xác nhà không tại Khu các Làng dân tộc mà không hề thấy bóng dáng của chủ thể văn hóa; xung quanh đó là bề bộn quang cảnh xây dựng bởi cho đến nay phần lớn các hạng mục công trình vẫn chưa được thi công xong, thậm chí nhiều hạng mục vẫn đang nằm trên giấy chờ kêu gọi thu hút đầu tư. Đây quả thực là một điều vô cùng lãng phí vì với một công trình tầm cỡ qui mô quốc gia, hơn nữa Nhà nước cùng nhân dân còn đầu tư vào đây bao nhiêu tiền của, công sức và tâm huyết, vậy mà nay chỉ khai thác được tổng cộng tối đa thời gian 3 tháng trong một năm (trung bình một năm có gần 30 lượt sinh hoạt luân phiên của đồng bào, mỗi đợt kéo dài khoảng 3 – 5 ngày).

Bên cạnh đó, trong quá trình đầu tư xây dựng và vận hành khai thác, Ban quản lý Làng VHDL các DTVN – đơn vị quản lý trực tiếp - cũng gặp nhiều khó khăn như: nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp hàng năm không đáp ứng theo kế hoạch, làm ảnh hưởng tiến độ xây dựng dự án; thiếu cơ sở pháp lý trong việc huy động đồng bào dân tộc tham gia hoạt động tại Làng... Điều này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh, diện mạo cũng như hiệu quả khai thác trong hoạt động du lịch tại Làng. Nói cách khác, tại Làng Văn hóa hiện nay, những hạng mục công trình, cơ sở hạ tầng giao thông trong Làng chưa được xây dựng tương xứng để tạo điều kiện thuận lợi cho du khách tới thăm quan. Các nhà hàng, khách sạn, điểm vui

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

chơi, giải trí và các dịch vụ phục vụ nhu cầu của du khách bên trong Làng hay kể bên Làng đều thiếu, nếu có thì cũng ở cách đó chừng 5 – 10km, vì thế không nín chân được du khách ở lại tham gia các hoạt động của Làng. Việc hình thành tour du lịch với vùng lân cận như: Khu di tích K9, Đền thờ Bác Hồ ở Ba Vì hay khu suối nước khoáng nghỉ dưỡng quanh khu vực Sơn Tây, Ba Vì... cũng chưa được chú trọng phát triển.

Chị Trần Thị Thắm (Hà Nội) chia sẻ: “Dịp lễ 30/4 vừa qua, có đi du lịch ở khu vực Ba Vì. Đến Làng Văn hóa thăm quan, tôi thấy ở Làng đã phục dựng được những ngôi nhà của đồng bào các dân tộc, tương xứng với đặc trưng văn hóa vùng miền. Tuy nhiên, từ nhà công vụ, tôi muốn đi thăm quan các khu chức năng rất khó do khoảng cách giữa các khu khá xa nhau mà lại không có phương tiện gì để phục vụ” [31]. Mặc dù tháng 4/2013 vừa qua, Làng VHDL các DTVN đã nghiên cứu đưa hình thức xe điện vào phục vụ việc tham quan đi lại của du khách, nhưng với chỉ 3 chiếc xe điện hoạt động, dù chạy hết công suất cũng không đáp ứng đủ nhu cầu của du khách, đặc biệt vào thời gian chính hội.

Không chỉ có vậy, mặc dù có khí hậu ôn hòa hơn so với trung tâm thủ đô Hà Nội, tuy nhiên do hạng mục công trình còn thừa thớt, qui hoạch không gian giữa các Khu chức năng lại xa và rộng nên nhiều du khách đến đây tham quan đã nói vui rằng “đặc sản” ở Làng văn hóa là cái nắng kinh khủng, nhất là vào mùa hè, mà đây cũng là thời điểm thường diễn ra hoạt động Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam. Những ngôi nhà sàn nằm rải rác cũng không thể làm dịu đi nhiệt độ ngày hè ở đây. Hơn nữa, đối với đồng bào các dân tộc sinh sống ở vùng cao, đã sớm quen với những nơi quanh năm nhiệt độ ôn hòa, khí hậu mát mẻ, bây giờ thật khó có thể khiến họ nhanh chóng thích nghi được với thời tiết như vậy ở Đông Mô. Chuyện ăn uống sinh hoạt cũng trở thành vấn đề nan giải bởi trong diện tích hàng nghìn hecta này, tỉnh không có một bóng chợ, ngoài khu vực chợ tái hiện vùng cao chỉ mang

tính chất trung bày, biểu diễn là chủ yếu. Mọi nhu yếu phẩm đều được tích trữ sẵn rồi vận chuyển đến Làng hoặc phải nhờ nhân viên Làng văn hóa mua hộ. Đồng bào nào may mắn có xe máy đi theo còn có thể sử dụng để đi chợ, ai không có xe thì đành đắp đổi qua ngày. Tình trạng này ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến tâm lý của đồng bào mỗi khi được mời về Làng, ngoài trách nhiệm bảo tồn văn hóa dân tộc, có đôi khi đồng bào không thực sự tha thiết lắm với việc di chuyển về đây cư trú tạm trong một thời gian rồi lại đi.

Một thực trạng nữa, việc quy hoạch các dân tộc vào cùng một nơi lại khiến Làng văn hóa trở thành một khu vực hỗn độn khiến nhiều hướng dẫn viên khi đưa khách đến đây cũng chưa hiểu hết về từng làng và không giới thiệu hay nhắc nhở kịp thời cho du khách về các ứng xử văn hóa cần thiết. Chẳng hạn như người dân tộc Thái có tục lệ, “tang quản” (cầu thang lớn ở phía trước) chỉ dành riêng cho con trai và các khách nam, nữ giới phải đi “tang chan” (cầu thang nhỏ ở phía sau nhà). Tuy nhiên tình trạng những đoàn khách tham quan bất kể nam nữ, hầu như tất cả đều đi theo lối cầu thang lớn vẫn thường xuyên diễn ra. Được vài buổi, người dân tộc cũng quen luôn nếp mới miễn là tiện. Chỉ là một chuyện nhỏ về việc chọn cầu thang nhưng chính Làng văn hóa lại đang làm thui chột nét văn hóa dân tộc Thái. Với người Thái, nam giới và nữ giới luôn có sự phân biệt rõ ràng, đã bao đời nay là vậy và suy nghĩ đó còn ảnh hưởng ngay cả vào kiến trúc nhà sàn của dân tộc Thái. Do đó, đã là nét văn hóa, tập tục từ bao đời, hãy nên giữ gìn cho trọn vẹn. Làng văn hóa hiện nay chỉ như một khu trung bày về văn hóa. Đồng bào dân tộc về làng sinh sống chỉ trong thời gian ngắn nhưng cũng dễ bị đồng hóa với văn hóa các dân tộc làng khác hoặc trong nếp suy nghĩ hiện đại của người Kinh. Tất cả như bị dồn nén trong một không gian tưởng như hiện đại thật ra lại vô cùng nhỏ bé, Chúng ta có tới 54 dân tộc anh em, sống chung trong một mái nhà nhưng mỗi người lại có tính cách

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

khác nhau, không thể cứ gò bó mà gom tất cả một chỗ, càng không thể nghĩ đến việc kết hợp du lịch văn hóa theo kiểu như vậy.

Theo GS Tô Ngọc Thanh (Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam), mô hình đưa một số cộng đồng dân tộc thiểu số về tập trung trong một khu văn hóa lớn như tại Đông Mô không phải là cách bảo tồn văn hóa dân gian duy nhất. Ngoài Liên Xô (cũ) và Trung Quốc từng theo mô hình này, rất nhiều nước trên thế giới chọn lựa một phương pháp bảo tồn văn hóa khác: xây dựng những Làng VHDL các DTVN sống tại chỗ, nghĩa là chủ động đầu tư biến khu vực sinh sống của từng cộng đồng này thành những khu sinh thái đích thực và thu hút khách du lịch [31].

“Mỗi mô hình bảo tồn đều có những ưu, nhược điểm riêng” - GS Tô Ngọc Thanh nhận xét - “Trong điều kiện Việt Nam, khi chúng ta đã lựa chọn phương án này và xây dựng làng văn hóa Đông Mô rồi, hãy cố gắng khắc phục nhược điểm lớn nhất của nó: vô tình tách đồng bào dân tộc ra khỏi không gian văn hóa đặc thù và biến họ trở thành những diễn viên bất đắc dĩ trong một không gian văn hóa mô phỏng” [31].

Thực tế, ngay từ khi xây dựng làng văn hóa Đông Mô, Bộ VH, TT&DL cũng chủ động lưu ý quan tâm tới điều này với quan điểm: “Cố gắng để chủ thể văn hóa tự giới thiệu về mình”. Điển hình, theo sáng kiến của tỉnh Kon Tum, các cộng đồng dân tộc trong tỉnh là Giẻ Triêng, Xơ Đăng, Ba Na, Rơ Măm... được bố trí tổ chức cư trú luân phiên trong năm tại làng văn hóa. Mỗi dân tộc này được tạo điều kiện nhận 1 nhà rộng và 2 nhà ở, cư trú dưới hình thức 2 hộ gia đình. Đời sống văn hóa bản địa được nghiên cứu khá kỹ để phục vụ khách tham quan cũng như giới chuyên môn: phụ nữ giã gạo, công nước nấu ăn, ủ rượu làm vườn, còn đàn ông đi thăm đơm cá, thăm câu ở hồ Đông Mô hoặc đan lát, trồng cây, làm mộc truyền thống...

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

Tuy nhiên, theo GS Tô Ngọc Thanh, cách làm này mới chỉ phục vụ mục đích quảng bá văn hóa phục vụ du lịch mà chưa đảm đương được nhu cầu về bảo tồn.

“Tôi hiểu rằng Bộ VH, TT&DL đã rất cố gắng. Nhưng về bản chất, các sinh hoạt dân gian tại làng văn hóa du lịch vẫn là “biểu diễn” cho khách tham quan. Chúng ta hay than thở về nạn “sân khấu hóa” lễ hội mà không hiểu rằng tách đồng bào khỏi thảm thực vật, động vật và cộng đồng gốc rồi động viên họ phục dựng lại sinh hoạt ở đồng bằng thì cũng là một cách sân khấu hóa”, GS Thanh nói [31].

Mới nghe qua, giải pháp khắc phục vấn đề của GS Tô Ngọc Thanh khá đơn giản: Làm chậm, làm chắc và tỉ mỉ với từng chi tiết nhỏ. “Thực tế, dù từ thiện ý, cách xử lý với văn hóa dân gian của chúng ta vẫn thường vội vàng và chủ quan. Thay vì tuyên truyền cho đồng bào về những điều vĩ mô, hãy cố gắng khơi dậy ở họ lòng tự hào và sự nhiệt tình với văn hóa truyền thống một cách tự nhiên nhất”.

GS Thanh lấy ví dụ về việc Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam dạy chữ dân tộc cho đồng bào tại Cẩm Thủy (Thanh Hóa). Các lớp học được “lồng” rất khéo với việc tổ chức những câu lạc bộ nói và thi kể chuyện bằng tiếng dân tộc, rồi tiếp đó là phong trào thi sưu tầm chuyện cổ tích (cũng bằng tiếng dân tộc luôn). Chỉ với hơn chục triệu đồng/năm cho một xã, các lớp học này phát triển khá mạnh.

“Vào làm việc với địa phương, họ bảo thanh niên bây giờ không thích tiếng dân tộc đâu. Kết quả, thay vì dự kiến mỗi lớp chỉ nhận 40 người, có tới cả trăm thanh niên kéo tới xin đăng kí”, GS Thanh kể [31].

Những chuyện nhỏ như động viên đồng bào yêu tiếng dân tộc, yêu nghệ thuật âm thực, yêu sử thi của cộng đồng... đều cần có biện pháp hợp lý. Tổ chức được các câu lạc bộ như vậy tại Làng Văn hóa du lịch được vài lần thì mọi chuyện

sẽ tốt dần hơn theo kiểu “mưa dầm thấm lâu” và Làng VHDL các DTVN mới thực sự có sức sống, mới thực sự trở thành mái nhà chung của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam.

Tóm lại, có thể nói, ngoài tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng khép kín từ khách sạn, phương tiện đi lại, dịch vụ ăn uống, nghỉ ngơi..., để Làng VHDL các DTVN nhanh chóng phát triển, trở thành trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch quốc gia, thu hút đông đảo du khách cần có sự quan tâm của Đảng – Nhà nước thông qua cơ chế, chính sách tổ chức quản lý, vận hành, khai thác Khu các làng dân tộc với nhiều hoạt động phong phú, hấp dẫn. Đồng thời, phối hợp hiệu quả với các địa phương đón đồng bào các dân tộc hoạt động thường xuyên tại Làng Văn hóa – Du lịch các dân tộc Việt Nam. Tất cả những nỗ lực ấy sẽ dần mang lại sức sống lâu dài, sự phát triển bền vững cho “Làng” cũng như cộng đồng các dân tộc hoạt động tại đây.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2 đề tài đã tập trung tìm hiểu điều kiện để phát triển du lịch tại Làng VHDL các DTVN như: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, đồng thời người viết cũng đã giới thiệu được một số hoạt động du lịch và sự kiện du lịch tiêu biểu diễn ra tại Làng VHDL các DTVN trong thời gian vừa qua. Trên cơ sở phân tích những hoạt động du lịch này, đề tài đã đưa ra những đánh giá, nhận định về những mặt được và chưa được từ thực trạng quản lý, đến thực trạng bảo tồn và thực trạng khai thác các giá trị văn hóa của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam trong hoạt động thường niên của Làng. Đây là cơ sở để đưa ra các khuyến nghị cũng như giải pháp để phát triển hoạt động du lịch ở chương 3.

CHƯƠNG 3. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KHAI THÁC HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI LÀNG VHDL CÁC DTVN, ĐÔNG MÔ, SƠN TÂY, HÀ NỘI

3.1. Định hướng phát triển du lịch

3.1.1 Định hướng không gian phát triển và sản phẩm du lịch

3.1.1.1. Định hướng không gian phát triển

Để hấp dẫn và thu hút khách tham quan nhiều hơn nữa trong tương lai, Làng VHDL các DTVN cần có những giải pháp làm phong phú hơn hệ thống các sản phẩm du lịch của mình. Do đó, Làng VHDL các DTVN cần xây dựng phương hướng phát triển của Làng trong thời gian tới để có kế hoạch chuẩn bị và thực hiện một cách chu đáo. Một trong những định hướng phát triển được quan tâm lưu ý đầu tiên đó là định hướng không gian phát triển. Ban quản lý Làng VHDL các DTVN xác định không gian du lịch của Làng phải đảm bảo sự hài hòa giữa con người, văn hóa với thiên nhiên; tôn trọng giá trị văn hóa bản địa và giá trị tự nhiên để tạo điểm nhấn và hình ảnh đặc trưng cho điểm đến; đồng thời phải khai thác được những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể để làm tăng giá trị điểm đến; quy hoạch điểm đến có hạt nhân trung tâm và những vệ tinh được kết nối giao thoa với hoạt động của cộng đồng địa phương; tạo lập được “Ngôi nhà chung” - không gian chung cho khách có cơ hội giao lưu với nhân dân địa phương. Trước mắt quy hoạch không gian Khu các làng dân tộc tạo điều kiện thuận lợi cho dân cư địa phương được tham gia vào hoạt động đón tiếp và phục vụ khách du lịch; hướng tới tạo cơ hội sinh kế cho dân cư địa phương, tính đến chia sẻ lợi ích hài hòa giữa cộng đồng địa phương và các đối tác.

Bên cạnh đó, việc quy hoạch không gian du lịch của Làng cũng cần hướng tới phát huy tính liên vùng, trong vùng du lịch vừa tạo được tính đặc trưng vùng vừa tạo ra tính đa dạng cho những kỳ nghỉ và kéo dài kỳ nghỉ thông qua kết nối giữa các địa phương và điểm đến trong vùng. Quy hoạch du lịch đồng thời phải khai thác được yếu tố liên ngành, gắn với quy hoạch các ngành kinh tế- xã hội khác.

3.1.1.2 Định hướng sản phẩm du lịch

Du khách khi chọn điểm đến họ luôn chú ý đến tiềm năng và sản phẩm du lịch hấp dẫn nơi đến, bảo đảm cho chuyên tham quan đạt được mục đích, nhu cầu của họ, do vậy cần có những sản phẩm du lịch đặc trưng. Tại Làng VHDL các DTVN lợi thế là sản phẩm du lịch văn hóa, do đó cần có những kế hoạch xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng hấp dẫn du khách, đưa ra những sản phẩm du lịch mà chỉ Làng VHDL các DTVN mới có. Theo đó, trong chuỗi các hoạt động diễn ra tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam cần làm tốt các sự kiện “Sắc xuân trên mọi miền Tổ quốc” diễn ra vào dịp đầu năm mới với sự tham dự và chúc Tết cộng đồng các dân tộc Việt Nam của Chủ tịch nước; sự kiện chào mừng Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam với điểm nhấn là Đêm nghệ thuật sẽ có tên là “Bản sắc văn hóa Việt” diễn ra vào 19/4 hàng năm; Tuần lễ Đại đoàn kết dân tộc với chủ đề “Đại đoàn kết các dân tộc - Di sản văn hóa Việt” diễn ra vào cuối tháng 11 dương lịch. Bên cạnh đó, Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam cũng sẽ tiếp tục nghiên cứu để tạo ra các sản phẩm du lịch đặc thù mang thương hiệu riêng của Làng.

3.1.2. Định hướng đối với thị trường khách

Những năm qua, kể từ khi được đưa vào khai thác từ tháng 9/2010, đối tượng khách đến với Làng VHDL các DTVN chủ yếu là quan khách chính phủ, các đoàn

khách quốc tế của các đại sứ quán, đội ngũ diễn viên nghệ sĩ và chính một phần lớn là đồng bào các dân tộc thiểu số về tham gia sinh hoạt tại Làng. Khách du lịch cũng bước đầu được các công ty du lịch đưa tới hoặc tự tổ chức tour tự phát nhưng cũng tập trung chủ yếu từ thủ đô Hà Nội và các tỉnh thành lân cận. Nói cách khác, nguồn khách đến với Làng VHDL các DTVN hiện nay chưa đa dạng và cũng chưa đem lại nguồn doanh thu lớn cho Làng từ hoạt động du lịch của họ (một phần do Làng VHDL các DTVN chưa cung ứng được các dịch vụ du lịch khép kín). Do đó, để có thể tiếp tục phát triển trong thời gian tới, Ban quản lý Làng VHDL các DTVN cần đưa ra những định hướng đối với thị trường khách như:

- *Ưu tiên phát triển và thu hút các nhóm thị trường chất lượng cao, có khả năng chi trả cao cho các dịch vụ du lịch*, trong đó đặc biệt chú trọng đến các đối tượng khách du lịch tham quan - nghiên cứu văn hóa đến từ Tây Âu (đặc biệt là Pháp) và Bắc Mỹ; khách du lịch nghiên cứu sinh thái đến từ Nhật Bản, Mỹ, Úc, Tây Âu...; khách du lịch thương mại đến từ các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Pháp, Mỹ... Đây là những nhóm thị trường có tỷ trọng thấp nên không gây áp lực đến nguồn tài nguyên - môi trường, dễ kiểm soát..., nhưng mang lại hiệu quả cao, có khả năng đóng góp lớn cho tổng thu nhập của ngành du lịch, đồng thời không chịu tác động của yếu tố thời vụ (mùa) trong du lịch, có thể khai thác quanh năm.

- *Ưu tiên khai thác và phát triển các nhóm thị trường với mục đích tham quan du lịch thuần túy, có thời gian lưu trú dài ngày, có khả năng đi theo tour trọn gói*. Đây là nhóm thị trường chiếm ưu thế cả hiện tại và trong tương lai, có tỷ lệ lớn, lưu trú dài ngày, khả năng chi tiêu tương đối cao... Mặt khác, nhóm thị trường này thường đi theo tour trọn gói nên dễ kiểm soát, ít tác động đến tài nguyên môi trường, không bị chi phối nhiều bởi yếu tố thời vụ trong du lịch.

- *Tập trung hướng tới khai thác có hiệu quả các thị trường tiềm năng về*

nghi dưỡng núi và hồ. Ngoài các nhóm thị trường thường xuyên sử dụng các sản phẩm truyền thống như đã đề cập ở trên, trong những năm tới cần hướng tới khai thác tốt một số thị trường tiềm năng có nhu cầu về nghỉ dưỡng hồ và núi - đây là một thế mạnh của thị xã Sơn Tây, chẳng hạn như Khu du lịch sinh thái hồ Đông Mô, cũng là một khu du lịch rất gần với vị trí của Làng VHDL các DTVN. Có thể đầu tư xây dựng một số resort nghỉ dưỡng cao cấp ở Sơn Tây để thu hút các đối tượng khách đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông, Singapore, ... (đây là những thị trường có xu hướng nghỉ dưỡng cao trong những năm tới - đặc biệt là người trung niên và cao tuổi).

- *Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để khai thác các thị trường du lịch theo các chuyên đề đặc biệt như du lịch tìm hiểu, nghiên cứu....* Đây là những nhóm thị trường có trình độ học thức và dân trí cao, và cũng có khả năng về tài chính. Với tư cách là Ngôi nhà chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, trong tương lai không xa, Làng VHDL các DTVN sẽ thu hút nhiều nhà nghiên cứu, các học giả trong và ngoài nước đến tham quan, khám phá và tìm hiểu tại chỗ những giá trị văn hóa đặc sắc của các cộng đồng người Việt Nam.

3.2. Giải pháp phát triển du lịch

3.2.1. Tăng cường khai thác tại không gian kiến trúc của các dân tộc

Để hấp dẫn và thu hút khách tham quan nhiều hơn nữa trong tương lai, Làng VHDL các DTVN cần có những giải pháp làm phong phú hơn hệ thống trưng bày các di sản văn hóa của các cộng đồng dân tộc, trước mắt tập trung vào việc *tăng cường xây dựng các mô hình nhà ở, kiến trúc đặc sắc của các dân tộc, có lưu ý đến đặc điểm văn hóa vùng miền.*

Khu kiến trúc nhà ở của các dân tộc là một phần không thể thiếu được của Làng VHDL các DTVN. Nhờ có những không gian này, việc giới thiệu về các dân tộc và văn hóa các dân tộc được tăng cường và mở rộng đáng kể về mặt nội dung

cũng như hình thức bởi các kiến trúc đó chính là những không gian văn hóa của các dân tộc, vừa nhằm giới thiệu cái vỏ kiến trúc, vừa để giới thiệu về sinh hoạt văn hóa gắn với nó. Các yếu tố văn hóa vật thể và phi vật thể liên quan cũng được giới thiệu tổng hợp bên trong mỗi ngôi nhà.

Văn hóa cư trú của các dân tộc Việt Nam vô cùng phong phú. Trong khi người H'mông, người Hà Nhì, người Việt, người Chăm ở nhà trệt, thì người Êđê, người BaNa, người Tày ở nhà sàn, còn nhà của người Dao họ nửa sàn nửa trệt. Kiến trúc nhà người H'mông, Chăm, Tày,... thuộc dạng nhà bốn mái thì nhà người Êđê thuộc dạng hai mái. Mái lợp cũng nhiều kiểu cách: nhà người H'mông dùng ván gỗ Pomu, nhà người Tày dùng lá cọ, nhà người Việt và người Chăm lợp ngói, nhà người Hà Nhì, người Êđê, người BaNa lợp cỏ tranh, nhà người Dao lợp bằng lưá ống bở đôi, nhà mồ nhóm Giarai Arát có mái nan đan cùng lợp cỏ tranh; nhà mồ của người Cotu có hình con trâu, trên có hình con rồng. Mỗi dân tộc có một tín ngưỡng thờ khác nhau, cách thức lợp không giống nhau. Cùng lợp ngói nhưng ngói nhà người Việt khác ngói nhà người Chăm. Tường nhà cũng đa dạng: có loại thủng bằng ván gỗ (H'mông), hay bằng phên nứa (Dao, Êđê, BaNa), thậm chí còn đan theo lối cải nan tạo hoa văn rất đẹp (Tày), có loại xây gạch (Việt), có loại là đất nện (Hà Nhì)... Về khía cạnh văn hóa xã hội có nhà của cư dân phụ hệ, có nhà của cư dân mẫu hệ, có nhà của tiểu gia đình, có nhà của đại gia đình. Bên cạnh các cư dân ở kiểu nhà tổng hợp: chỉ một ngôi nhà nhưng đa chức năng, có cư dân theo tập quán dựng riêng ra những ngôi nhà lớn nhỏ với các chức năng khác nhau, điển hình như người Chăm: một hộ có tới năm ngôi nhà quây quần nhau...

Thực tế ở Việt Nam hầu như tộc người nào cũng không chỉ có một kiểu loại nhà cửa với các yếu tố văn hóa dân gian. Sự khác nhau giữa các vùng miền, nó có sự chuyển biến nhất định, thích ứng và phản ánh về điều kiện môi trường sinh thái, hoàn cảnh kinh tế, hoàn cảnh xã hội, quan hệ tộc người... Ví dụ, cùng một cộng đồng

Tày nhưng nhà ở khu vực phía Đông khác với nhà ở khu vực phía Tây; trong dân tộc Dao, có nơi ở nhà sàn, có nơi ở nhà trệt, có nơi ở nửa nhà sàn nửa nhà trệt. Cùng một dân tộc BaNa, nhà Rông có một số kiểu khác nhau với tên gọi phân biệt riêng, hình dáng nhà giữa các vùng Mang Giang, Kon Choro, Kon Tum không hẳn giống nhau. Nhà mồ GiaRai cũng thế: ở nhóm ARát không giống nhóm Cror, nhóm Mthur. Nhà người Việt ở xứ Thanh do phải đối phó với gió bão gần biển nên thường thấp hơn nhà ở xứ Bắc, xứ Đoài,... Đó là chưa kể tới những khác biệt giữa nhà người nghèo với nhà người khá giả, nhà đông người với nhà ít người... Mỗi kiểu loại có nét riêng nhất định. Tuy nhiên, với mục tiêu bảo tồn di sản văn hóa, các nhà hay công trình của các dân tộc tại Làng cần tôn trọng tính nguyên mẫu cả về vật liệu, kiểu dáng, bài trí, không gian bên ngoài ngôi nhà (Vườn, nơi nuôi gia súc....), ngay cả kỹ thuật xây dựng cũng phải do chính những người thợ là người dân tộc xây dựng...

Ngoài ra, để các không gian khai thác này tăng thêm độ hấp dẫn với du khách, đồng thời đem lại cho du khách một cái nhìn tổng quan về giá trị văn hóa của từng dân tộc, Ban quản lý Làng VHDL các DTVN cần thực hiện những biện pháp như:

- Tổ chức nghiên cứu cơ bản, điều tra cơ bản các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tất cả các dân tộc, các nhóm địa phương và các vùng trong cả nước; trên cơ sở đó tổ chức các hoạt động trưng bày giới thiệu những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tất cả các dân tộc và các nhóm địa phương ở nước ta.

- Xây dựng các bộ sưu tập theo từng dân tộc và chuyên đề nhằm vừa bảo vệ các di sản văn hóa dân tộc, làm giàu cho vốn hiện vật của Làng VHDL các DTVN, phục vụ thiết thực cho các cuộc trưng bày thường xuyên và trưng bày chuyên đề.

- Có chiến lược thường xuyên tổ chức trưng bày chuyên đề và lưu động; gắn các trưng bày chuyên đề cập nhật với những vấn đề cấp bách về văn hóa, xã hội, kinh tế hay môi trường sinh thái mà cuộc sống đang đặt ra từng ngày.

- Đầu tư và đổi mới hệ thống tư liệu về nghe nhìn hiện đại, tiên tiến phản ánh toàn diện các khía cạnh sinh hoạt và đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc, các nhóm địa phương và các khu vực trong cả nước. Tổ chức quay phim, video, ghi âm, chụp ảnh lưu trữ, dàn dựng và sản xuất phục vụ nghiên cứu và nhu cầu nhân dân.

- Không được biến các ngôi nhà của người dân thành kiốt hay quầy bán hàng lưu niệm, bán sản phẩm thủ công truyền thống nhằm giữ cho những trưng bày này đậm đà bản sắc văn hóa tộc người, đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu của du khách, không làm phân tán và nhạt nhòa đi bản sắc văn hóa muốn truyền đạt đến người xem.

3.2.2 Tăng cường tổ chức các hoạt động du lịch, các sự kiện du lịch

Như đã nói ở phần trên, mặc dù có tiềm năng rất lớn nhưng cho đến nay tổng thời gian Làng VHDL các DTVN được đưa vào khai thác mới chỉ tương đương với khoảng thời gian 3 tháng trong một năm. Thời gian 9 tháng còn lại “Làng” gần như bị bỏ hoang, du khách nếu đến đây vào những ngày này sẽ chỉ bắt gặp khung cảnh đìu hiu, nằm phơi sương phơi nắng của các ngôi nhà đã được đầu tư xây dựng tiền tỷ. Bản thân người viết khi thực hiện đề tài này cũng đã trực tiếp đến Làng tìm hiểu, nhưng chỉ gặp vài người thợ xây đang vận chuyển vật liệu để xây dựng một số công trình phụ trợ. Do đó để xứng đáng với vị thế là một Trung tâm du lịch văn hóa lớn của quốc gia như Đề án xây dựng ban đầu đã đề ra, thiết nghĩ, ngoài việc tạo ra những sản phẩm du lịch có giá trị đặc sắc thì việc liên kết tổ chức các sự kiện khác nhằm tạo ra những điểm nhấn, sức hấp dẫn du khách là một hoạt động quan trọng cần được xúc tiến ngay tại Làng VHDL các DTVN.

Hơn nữa, để tránh rơi vào hiện tượng nhàm chán và sự không sẵn sàng của đồng bào một số dân tộc khi thường xuyên bị mời về Làng tham gia tái hiện lại nếp sống sinh hoạt và bản sắc văn hóa tộc người, Ban quản lý Làng VHDL các DTVN

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

có thể xem xét tiến hành *tổ chức các ngày hội văn hóa du lịch cho các cộng đồng người cư trú trên cùng một địa bàn hoặc ngày hội giao lưu văn hóa giữa các vùng miền với nhau*. Theo các nhà nghiên cứu văn hóa, nước ta hiện nay được chia thành 6 vùng văn hóa với những đặc trưng văn hóa riêng biệt khác nhau:

- Vùng văn hóa Tây Bắc bao gồm 20 dân tộc như các dân tộc Thái, Mường cư trú tại các tỉnh Lai Châu, Hoà Bình, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, miền núi Thanh Hóa và Bắc Nghệ An.

- Vùng Văn hóa Việt Bắc là khu vực bao gồm các tỉnh thuộc tả ngạn sông Hồng như Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang với 2 dân tộc tiêu biểu là Tày, Nùng.

- Vùng văn hóa Bắc Bộ thuộc lưu vực đồng bằng của ba con sông (sông Hồng, sông Thái Bình, sông Mã), là vùng văn hóa tiêu biểu của người Kinh góp phần phát triển các vùng văn hóa khác trong toàn quốc.

- Vùng văn hóa Trung Bộ, là toàn bộ khu vực từ Quảng Bình đến Bình Thuận với vùng văn hóa tiêu biểu của người Chăm.

- Vùng văn hóa Tây Nguyên được đánh dấu từ vùng núi cao của các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên kéo dài đến Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, Đắk Lắk gồm 20 dân tộc người cư trú.

- Vùng văn hóa Nam Bộ bắt đầu từ Đồng Nai trở vào đến Cà Mau với các dân tộc chính: Kinh, Chăm, Hoa, Khơ me, Xtiêng, Ma, Chơ ro, Mơ nông...

Vậy với sự hiện diện của 6 Vùng văn hóa này, hoàn toàn có thể *làm nên Ngày hội giao lưu văn hóa của từng vùng tại chính không gian Làng VHDL các DTVN*. Các dân tộc đến giao lưu sẽ mặc sức trình diễn các phong tục tập quán, đời sống văn hóa nghệ thuật đặc sắc của mình như các trò chơi dân gian, hệ thống dân ca, dân vũ, hệ thống lễ hội, văn hóa ẩm thực, sản xuất nghề thủ công... Ngoài ra,

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

cũng có thể tổ chức giao lưu giữa các vùng văn hóa với nhau như Tây Bắc với Đông Bắc, Trung Bộ với Tây Nguyên, Bắc bộ với Nam bộ...

Bên cạnh việc tăng cường tổ chức các sự kiện văn hóa du lịch theo định kỳ, Ban quản lý Làng VHDL các DTVN cũng *cần xây dựng những kế hoạch để kịp thời đối phó với những chuyến viếng thăm của các phái đoàn ngoại giao, các tổ chức quốc tế khi đến thăm và làm việc tại thủ đô Hà Nội* bởi không nơi nào có thể giới thiệu cho quan khách quốc tế hiểu sâu sắc và rõ ràng về gia tài văn hóa của 54 dân tộc anh em nước ta bằng ở đây. Tuy nhiên, vượt qua quãng đường gần 45km, chắc chắn các quan khách và du khách này không mong muốn chỉ chiêm ngưỡng những ngôi nhà không có hơi ấm lò sưởi, không có chủ nhân, không có hồn. Để làm được điều này, nhà nước nói chung và Ban quản lý Làng VHDL các DTVN nói riêng cần có những chính sách ưu đãi, vận động các cộng đồng dân cư của các tộc người về đây sinh sống thực thụ (ưu tiên cho những cộng đồng ít dân cư, điều kiện sinh hoạt kinh tế ở vùng cao khó khăn) chứ không phải chỉ về sinh hoạt luân phiên một vài ngày như trước đây. Kêu gọi được người dân về đây sinh sống, cũng mới chính thực là bảo tồn được vốn văn hóa của các dân tộc một cách thực thụ đúng như mong ước của GS. Tô Ngọc Thanh.

Một biện pháp nữa để tăng sức hấp dẫn trong hoạt động du lịch tại Làng VHDL các DTVN là tăng cường mở rộng nội dung các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trong chính những sự kiện du lịch vẫn được tổ chức thường niên tại Làng. Chẳng hạn như tại Liên hoan văn hóa các dân tộc vào dịp 19/4 hay Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân (28/11) có thể thêm vào một số hoạt động như Thi người đẹp các dân tộc; tổ chức các Hội thảo về du lịch, xúc tiến đầu tư; kết hợp lồng các cuộc Thi hát Dân ca toàn quốc, Thi hát Then đàn tính hay Hội chợ ẩm thực... Tại Ngày hội Sắc xuân trên mọi miền tổ quốc, có thể xem xét thực hiện các nghi lễ đón Tết của cộng đồng các dân tộc và giao lưu các trò chơi, trò diễn dân gian...

Tuy nhiên, có một điều cần lưu ý là việc tăng cường tổ chức các hoạt động du lịch, các sự kiện du lịch tại Làng Văn hóa – Du lịch các dân tộc Việt Nam cũng cần dựa trên nguyên tắc: tập trung tổ chức các sự kiện văn hóa mang tính khuôn mẫu để giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc và giới thiệu kết hợp giữa văn hóa truyền thống và văn hóa đương đại.

3.2.3. Kết nối với các tuyến điểm du lịch trên địa bàn huyện Sơn Tây

Do các công trình hạng mục tại Làng VHDL các DTVN chưa được đầu tư hoàn thiện nên chưa đủ sức níu giữ chân du khách ghé qua và ở lại với Làng. Phần lớn du khách Hà Nội hiện nay khi đến với Làng đều đi về trong ngày, nhiều du khách còn ngần ngại khi chọn điểm đến là Làng vì không biết sẽ ăn cái gì và ngủ ở đâu? Phiên chợ vùng cao có tổ chức thì cũng chỉ bán những sản vật địa phương, đồ ăn vặt, đồ ăn chơi, do đó để Làng VHDL các DTVN thực sự được lựa chọn là một điểm đến trong chương trình du lịch của du khách cần kết nối với những điểm đến nổi tiếng khác trong địa bàn thị xã Sơn Tây và các vùng lân cận. Chẳng hạn chúng ta có thể Liên kết với cụm du lịch như:

- Cụm du lịch trung tâm Hà Nội với sản phẩm du lịch chủ yếu: du lịch văn hóa, du lịch ẩm thực, du lịch mua sắm và du lịch vui chơi giải trí.

- Cụm du lịch Sơn Tây- Ba Vì với sản phẩm du lịch chủ yếu: Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cuối tuần, du lịch văn hóa tâm linh núi Ba Vì, du lịch văn hóa Làng Việt cổ Đường Lâm - Đền Và, du lịch vui chơi giải trí, du lịch thể thao tại sân Golf Đồng Mô.

Cụm du lịch Sóc – hồ Đồng Quan với sản phẩm du lịch chủ yếu: Du lịch văn hóa tâm linh gắn với lễ hội Gióng ở Phù Đổng, Đền Sóc và hệ thống đền chùa, công trình tôn giáo; du lịch sinh thái: sinh thái hồ đầm, sinh thái nông nghiệp và núi Sóc, du lịch cuối tuần; du lịch thể thao, vui chơi giải trí.

3.2.4. Tăng cường xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch

Một trong những nguyên nhân khiến cho du khách hiện nay đến với Làng VHDL các DTVN hiện nay còn ít là công tác tuyên truyền quảng bá cho hoạt động du lịch của Làng chưa thực sự hiệu quả. Cơ quan ngôn luận chính của Làng là trang web [Http://vinaculto.vn](http://vinaculto.vn) và tạp chí Làng Việt rất ít được ghé thăm và biết đến. Do đó, để sản phẩm du lịch của Làng thu hút được đông đảo du khách trong và ngoài nước, Ban quản lý Làng VHDL các DTVN cần đẩy mạnh thực hiện một số giải pháp sau đây:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng cáo qua nhiều phương tiện, nhất là qua Internet và đặc biệt là qua các tổ chức thanh niên sinh viên của nước sở tại mà thanh niên, sinh viên nước ta có quan hệ.

- Liên hệ thường xuyên với các khách sạn nhà hàng, những điểm có đông khách du lịch trong nước và quốc tế để chuyển tải những thông tin về Làng VHDL các DTVN đến với du khách.

- Cần tạo thêm nhiều ấn phẩm cho Làng VHDL các DTVN: sách báo, tranh ảnh... hiện nay, các ấn phẩm của Làng VHDL các DTVN chưa thực sự phong phú và chúng mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu của khách du lịch.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động hỗ trợ văn hóa như tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo, hội nghị khoa học về đề tài dân tộc học và văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Thông qua hoạt động này sẽ lôi cuốn được sự chú ý không những của nhiều khách, cơ quan khoa học và dân sự trong nước mà còn có nhiều khách, các tổ chức khoa học, văn hóa nước ngoài. Những Hội thảo này có thể xoay quanh những vấn đề như: Hội thảo về phát triển du lịch. Chính sách hỗ trợ du lịch; Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch; các giải pháp thu hút khách du lịch... Trong đó thành phần tham dự ngoài các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch còn có các

đơn vị kinh doanh du lịch của Hà Nội và các địa phương lân cận cùng tham gia. Qua hội thảo các đơn vị kinh doanh du lịch có thể tăng cường học hỏi giao lưu, đúc rút ra những kinh nghiệm; các đại biểu sẽ tập trung trao đổi, đánh giá tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch tại Làng; đưa ra chiến lược, sáng kiến hợp tác, khai thác và đề xuất những giải pháp cụ thể, hữu hiệu, cùng phối hợp hành động.

3.3. Một số khuyến nghị

3.3.1. Khuyến nghị đối với nhà nước

Về quản lý du lịch: Tăng cường công tác chỉ đạo triển khai quy hoạch; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án xây theo đúng tiến độ xây dựng đề ra, phấn đấu đến năm 2015 sẽ hoàn thành toàn bộ dự án, để Làng VHDL các DTVN thực sự trở thành trở thành trung tâm hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch quốc gia.

Về cơ chế, chính sách phát triển du lịch: Nghiên cứu ban hành cơ chế ưu tiên đầu tư hạ tầng khung các khu; điểm du lịch trọng điểm, chính sách hỗ trợ thuế đối với sản xuất hàng lưu niệm, du lịch quốc tế, du lịch gắn với nông thôn và nông nghiệp... Khuyến khích các thành phần tham gia đầu tư kinh doanh du lịch nhất là đầu tư phát triển các khu vui chơi giải trí hiện đại, các công viên chuyên đề. Tăng cường hỗ trợ tài chính và xã hội hóa hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch.

Tăng cường hợp tác liên kết phát triển du lịch: Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp quản lý phát triển du lịch giữa Hà Nội với các Bộ, Ngành trung ương và với các địa phương trong nước, mở rộng hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực và thế giới. Thực hiện tốt các cam kết hợp tác quốc tế trong lĩnh vực du lịch của thủ đô với các thành phố lớn của các nước trên thế giới.

Về nguồn vốn đầu tư: Huy động tối đa các nguồn vốn đảm bảo nhu cầu đầu tư phát triển du lịch. Hàng năm trên cơ sở khả năng ngân sách địa phương ưu tiên

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

vốn ngân sách đầu tư, lập quy hoạch và xây dựng kết cấu hạ tầng tới các khu điểm du lịch quốc gia và địa phương; đào tạo phát triển nguồn lực, xúc tiến quảng bá du lịch trong và ngoài nước, hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch..Thực hiện lồng ghép các chương trình dự án mục tiêu quốc gia với phát triển du lịch.

Đa dạng hóa các loại hình đầu tư; tạo cơ chế thuận lợi thông thoáng cho các dự án đầu tư hạ tầng, kỹ thuật du lịch cho các khu du lịch quốc gia, thông qua mô hình BT, BOT; đẩy mạnh xúc tiến thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Khai thác tốt các nguồn hỗ trợ quốc tế cho du lịch, kêu gọi các dự án hỗ trợ kỹ thuật từ nước ngoài cho một số lĩnh vực như: quy hoạch, quảng bá sản phẩm xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực du lịch.

3.3.2. Khuyến nghị đối với thành phố Hà Nội

- UBND thành phố Hà Nội nên thường xuyên tổ chức các đoàn FAM TRIP, PRESS TRIP, các phóng viên báo chí quốc tế đến viết bài, tuyên truyền quảng bá du lịch cho Làng VHDL các DTVN.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền hình của trung ương, thành phố và các tỉnh khác để quảng bá tuyên truyền, giới thiệu các hoạt động du lịch, các sự kiện du lịch diễn ra tại Làng VHDL các DTVN đồng thời thực hiện truyền hình trực tiếp các sự kiện lớn trên các kênh sóng VTV1, VTV3, VTV4 và đài truyền hình Hà Nội.

- Sở VH TT & DL Hà Nội cần xúc tiến công tác tổ chức cho các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư lớn trên địa bàn Hà Nội, tìm hiểu các cơ hội, thực hiện các dự án phát triển du lịch tại Làng VHDL các DTVN. Đồng thời, xây dựng các chương trình du lịch mang những nét đặc trưng: du lịch tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu các giá trị văn hóa dân tộc để các doanh nghiệp lữ hành trên địa bàn Hà

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

Nội đưa khách tới Làng VHDL các DTVN; Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức buổi làm việc giới thiệu tiềm năng du lịch, cơ hội đầu tư với các nhà đầu tư, các hãng lữ hành của thủ đô Hà Nội.

- Sở VH TT&DL Hà Nội cần thường xuyên cung cấp các thông tin về kinh tế, du lịch, dự báo thị trường khách trong nước và quốc tế cho các doanh nghiệp du lịch biết trước để có phương án, chiến lược kinh doanh để thu hút khách và phát triển hoạt động du lịch tại Làng VHDL các DTVN

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp lữ hành trên Hà nội tiến hành nghiên cứu, khảo sát, xây dựng tour du lịch văn hóa, du lịch ẩm thực...; là đầu mối đối với các doanh nghiệp trên địa bàn để xây dựng các tour du lịch hấp dẫn và đảm bảo chất lượng.

- Đề xuất giải pháp về môi trường du lịch trong thời gian tới, thành phố Hà Nội đề nghị các Bộ, Ngành liên quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhằm tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước nói chung và quản lý du lịch nói riêng đảm bảo chế tài đủ sức ngăn ngừa và xử lý hiệu quả các đối tượng vi phạm; bổ sung sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành theo hướng xác định rõ các hành vi vi phạm (như: bán hàng rong, ăn xin, đeo bám khách...) theo hướng cụ thể hóa hơn để đưa vào các quy định của pháp luật và tăng mức xử phạt đảm bảo sức răn đe; kiến nghị Chính phủ cho phép thí điểm thành lập đơn vị Cảnh sát Du lịch tại một số trung tâm du lịch để phát hiện xử lý hiệu quả các vấn đề liên quan đến an ninh, an toàn của khách du lịch; tuyên truyền, giáo dục trên phạm vi quốc gia về nhận thức và ý thức của cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường du lịch, bảo vệ tài nguyên du lịch, nhất là cộng đồng dân cư tại các điểm du lịch nhằm góp phần loại bỏ các hiện tượng tiêu cực.

3.2.3. Khuyến nghị đối với Ban Quản lý Làng VHDL các DTVN

Về định hướng chung, những công việc trong thời gian tới Ban quản lý Làng VHDL các DTVN cần thực hiện là: Hoàn thiện kỹ thuật chung, tập trung đào tạo nguồn nhân lực; đẩy mạnh công tác xã hội hóa các nguồn vốn đầu tư phát triển; Tăng cường đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch để thu hút khách du lịch đến Làng VHDL các DTVN; Nghiên cứu cơ chế phù hợp để phát huy có hiệu quả quỹ đất và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có; Xây dựng và ban hành khung giá đất; có cơ chế khuyến khích các nhà đầu tư tham gia tại Làng VHDL các DTVN. Cụ thể:

- Ban quản lý Làng VHDL các DTVN cần nghiên cứu, triển khai công tác đào tạo xây dựng một đội ngũ cán bộ nghiên cứu chuyên nghiệp, có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đặc biệt là năng lực tổ chức, vận động con em đồng bào ra ở hẳn “Làng” gắn bó lâu dài và có tình cảm đam mê với những căn nhà mới xây ở cách rất xa nơi họ đã sinh ra.

- Nâng cao chất lượng hoạt động thuyết minh hướng dẫn tại các điểm tham quan di tích bằng cách tăng cường đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch và các thuyết minh viên để đạt yêu cầu cao về trình độ, ngoại ngữ, cách giao tiếp ứng xử với khách. Tổ chức lại việc đón tiếp khách, giới thiệu, trưng bày và tổ chức các sự kiện cho đỡ tạo cảm giác tẻ nhạt, nhàm chán như môi khu trưng bày của Làng VHDL các DTVN nên có một thuyết minh riêng, cần cụ thể hóa chuyên môn của từng hướng dẫn viên.

- Về công tác đào tạo nguồn nhân lực: Phải đào tạo cán bộ của Làng VHDL các DTVN cả về nghiệp vụ chuyên môn và kiến thức về dân tộc học. Nếu có thể Làng VHDL các DTVN cần có một số cán bộ là người dân tộc thiểu số, bởi chính họ là những người hiểu sâu sắc nhất về văn hóa của mình. Bên cạnh đó, cần nâng

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

cao trình độ ngoại ngữ cho hướng dẫn viên của Làng VHDL các DTVN như: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung... để đáp ứng nhu cầu của khách quốc tế.

Riêng đối với năm 2013, Ban Quản lý Làng Văn hóa – Du lịch các dân tộc Việt Nam cần đề ra các nhiệm vụ công tác trọng tâm trong đó tập trung chủ yếu vào 5 nhóm nhiệm vụ chính như sau:

1- Tiếp tục Xây dựng các văn bản, đề án trình Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch, liên Bộ phê duyệt và quyết định ban hành về các hoạt động của Làng Văn hóa – Du lịch các dân tộc Việt Nam

2- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa năm 2013, như: Chương trình Chủ tịch nước chúc Tết cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam tại “Ngôi nhà chung” Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ và các hoạt động mừng Đảng, Mừng Xuân; Chương trình “Trình diễn trang phục của các dân tộc” tham gia Liên hoan nghệ thuật trong khuôn khổ các hoạt động “Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam năm 2013 tại Gia Lai”; Các hoạt động kỷ niệm Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam (19/4) tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; Tổ chức “Tuần lễ Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam” (18/11-23/11) chào mừng Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam, Ngày thành lập Mặt trận dân tộc Thống nhất Việt Nam và khánh thành quần thể Chùa Kh’Mer tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam...

3- Tập trung thực hiện và hoàn thành các dự án Khu các làng dân tộc II, III, hạ tầng kỹ thuật chung và các công trình đang thi công, hoàn thành cơ bản các công trình kiến trúc, cảnh quan của 54 dân tộc Việt Nam để sớm đưa vào khai thác, vận hành. Hoàn thành các công trình dịch vụ thuộc các dự án để đưa vào khai thác, phục vụ hoạt động du lịch.

4- Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác Khu các làng dân tộc với nhiều hoạt động phong phú, hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu khách du lịch trong nước và quốc tế. Từng bước hoàn thiện điều kiện hạ tầng, dịch vụ du lịch để phục vụ khách tham quan (Dịch vụ vận chuyển khách; dịch vụ ăn, nghỉ, bán đồ lưu niệm, sản vật địa phương, chợ phiên...); Phối hợp với các địa phương đón đồng bào dân tộc tham gia hoạt động tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam theo kế hoạch năm 2013. Chuẩn bị tốt nội dung hoạt động của các cộng đồng dân tộc, góp phần tăng sức hấp dẫn thu hút khách tham quan.

5- Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển du lịch, xây dựng sản phẩm văn hóa - du lịch tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; Tham gia hoạt động xúc tiến đầu tư trong khuôn khổ Những ngày Văn hóa Việt Nam tại một số nước và Tăng cường quảng bá về Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở đánh giá hiện trạng hoạt động du lịch tại Làng VHDL các DTVN, Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội; xuất phát từ định hướng để phát triển hoạt động du lịch tại Làng trong thời gian tới, trong chương này người viết đã cố gắng đưa ra một số giải pháp và kiến nghị của cá nhân. Trong các giải pháp của mình, người viết đề cập đến giải pháp tăng cường tổ chức các hoạt động du lịch; tăng cường khai thác các giá trị văn hóa các dân tộc; kết nối với các tuyến điểm du lịch trên địa bàn huyện Sơn Tây. Để có thể thực hiện được các giải pháp trên, người viết cũng có những kiến nghị đối với Cơ quan quản lý nhà nước; đối với Bộ Văn hóa Thể Thao và Du lịch; đối với thành phố Hà Nội; đối với các doanh nghiệp kinh doanh Du Lịch trên địa bàn với mong muốn có thể khai thác tốt hơn hoạt động du lịch tại Làng VHDL các DTVN.

KẾT LUẬN

Văn hóa của các dân tộc ở Việt Nam luôn luôn vừa thống nhất vừa đa dạng. Đây là một vốn quý, một ưu thế của Việt Nam. Sự phong phú trong văn hóa thường được hình tượng hóa bằng hình ảnh vườn hoa trăm sắc ngàn hương. Các sắc thái văn hóa địa phương, vùng, miền tạo cho khuôn tranh văn hóa Việt Nam một diện mạo nhiều hình vẽ.

“Tìm hiểu hoạt động du lịch tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam,
Đông Mô, Sơn Tây, Hà Nội”

Làng văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam là trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch mang tính quốc gia. Nơi đây sẽ tái hiện một cách ước lệ đời sống văn hóa của các dân tộc, gắn kết chặt chẽ với hoạt động du lịch bằng việc xây dựng quần thể các khu phục vụ khách du lịch nghỉ ngơi, lưu trú, qua đó giới thiệu văn hóa các dân tộc Việt Nam đến bạn bè quốc tế. Đồng thời, thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật có nội dung, hình thức phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc góp phần vào việc giáo dục tình yêu thiên nhiên, đất nước, con người, nâng cao dân trí và hoàn thiện con người. Làng văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam sẽ là ngôi nhà chung của 54 dân tộc anh em giữa lòng thủ đô Hà Nội, một điểm đến hấp dẫn của du lịch văn hóa đối với du khách trong và ngoài nước.

Việc xây dựng và phát triển hoạt động du lịch tại Làng VHDL các DTVN là một sự lựa chọn đúng đắn để bảo tồn, khai thác và phát huy văn hóa truyền thống của 54 dân tộc Việt Nam. Hoạt động du lịch trong “Ngôi nhà chung” ấy đã nối liền khoảng cách giữa các dân tộc miền núi với đồng bằng.

Tuy nhiên trong quá trình xây dựng và phát triển Làng VHDL các DTVN gặp không ít khó khăn, những mặt hạn chế. Nhưng hy vọng với những nỗ lực không ngừng của các cơ quan chức năng, của Ban quản lý, của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, của các doanh nghiệp du lịch, của du khách, trong tương lai không xa, những vấn đề bất cập trong hoạt động khai thác du lịch hiện nay tại Làng VHDL các DTVN sẽ được khắc phục để nơi đây thực sự trở thành Trung tâm văn hóa du lịch trọng điểm của cả nước. /.